TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
DN: C=VN, S=TP Hồ Chí Minh, O=CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN, OU=IT, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0301114089
Reason: I am the author of this document
Location:
Date: 2024.04.02 14:45:07 +07'00'
Foxit PDF Reader Version: 12.1.2

DỰ THẢO

Phục vụ để phát triển - Phát triển để phục vụ
ISO 9001:2015

VĂN KIỆN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Ngày 25 tháng 04 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
Địa chỉ: 720 Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
MSDN: 0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/5/2006, thay đổi lần 11 ngày 05/7/2023
ĐT: (028) 22338686 **Website:** www.benbaivantaisaigon.com.vn

ISO 9001:2015

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

DANH MỤC TÀI LIỆU

1. Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
2. Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
3. Quy chế Bầu cử tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.
4. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
5. Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
6. Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và phương hướng năm 2024;
7. Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
8. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
9. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2024 và một số vấn đề khác;
10. Tờ trình về việc Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV (2021-2026);
11. Tờ trình điều chỉnh một số điều khoản thuộc Điều lệ Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
12. Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
Địa chỉ: 720 Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
MSDN: 0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 31/5/2006, thay đổi lần 11 ngày 05/7/2023
ĐT: (028) 22338686 **Website:** www.benbaivantaisaigon.com.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

(Bắt đầu lúc 08h30, thứ năm ngày 25 tháng 04 năm 2024)

(Dự kiến)

Thời gian	Nội dung
Trước 8:30	• Cổ đông đăng nhập tham dự trực tuyến.
8:30 – 9:00	**Khai mạc Đại hội:** • Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; • Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; • Thông qua Quy chế làm việc; Quy chế bầu cử; • Giới thiệu Đoàn chủ tọa, chỉ định Ban thư ký; • Chủ tọa giới thiệu Ban kiểm phiếu; • Thông qua chương trình Đại hội.
9:00 – 9:30	**Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám Đốc, Ban kiểm soát trình bày các Báo cáo sau:** • Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024; • Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024; • Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và phương hướng năm 2024; • Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

9:30 – 10:00	**Các tờ trình Đại hội** • Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán; • Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2024 và một số vấn đề khác; • Tờ trình về việc Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV (2021-2026); • Tờ trình điều chỉnh một số điều khoản thuộc Điều lệ Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn; • Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
10:00 – 10:20	Đại hội thảo luận.
10:20 – 10:30	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.
10:30 – 10:40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết.
10:40 – 10:50	Hướng dẫn bầu cử và tiến hành bầu cử bổ sung Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026.
10:50 – 11:10	Nghỉ giải lao - Kiểm phiếu bầu cử.
11:10 – 11:15	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu cử.
11:15 – 11:30	Ban Thư Ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
11:30	**Tuyên bố bế mạc Đại Hội.**

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội như sau:

Điều 1. Mục đích

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

Điều 2. Đối tượng và phạm vi

- ***Đối tượng áp dụng***: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn và khách mời tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- ***Phạm vi áp dụng***: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Điều 3. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty	:	Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn
- HĐQT	:	Hội đồng quản trị
- BKS	:	Ban Kiểm soát
- BTC	:	Ban tổ chức
- ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
- Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (*người được ủy quyền*)

- Hệ thống livestream cuộc họp ĐHĐCĐ : Hệ thống phát sóng video cuộc họp ĐHĐCĐ trực tiếp trên website www.ezgsm.fpts.com.vn và www.youtube.com
- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Điều 4. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết [1].
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 18 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

  Lưu ý: Tỷ lệ cổ đông dự họp ĐHĐCĐ theo hình thức trực tuyến được xác định khi đại biểu đã thực hiện "**Xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử theo quy định tại Điều 5 Quy chế này.

Điều 5. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Tất cả cổ đông của Công ty theo danh sách chốt ngày 26/03/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.
- Khi tham dự trực tuyến, đại biểu lưu ý:
  - **Yêu cầu kỹ thuật:** Cổ đông cần có thiết bị điện tử kết nối internet (ví dụ máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
  - **Cách thức thực hiện:** Đại biểu truy cập đường dẫn, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
  - **Cách thức ghi nhận Đại biểu tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến:** Đại biểu được hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi Đại biểu thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong thông báo mời họp và đã thực hiện "**xác nhận tham dự ĐHĐCĐ trực tuyến**" tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
  - **Thời gian xác nhận tham dự:** từ 10h00 ngày 23/4/2024

Điều 6. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

[1] Khoản 1 Điều 18 Điều lệ Công ty

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).*

Điều 7. Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm 02 người, bao gồm 01 Chủ tọa và 01 Thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ hoặc chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm Chủ tọa Đại hội. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Chức vụ
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
2	Trần Hiếu	Thành viên Hội đồng Quản trị

- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa
  - Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua.
  - Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
  - Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
  - Giới thiệu thành phần Đoàn chủ tọa để Đại hội biểu quyết (nếu có);
  - Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội.
  - Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
  - Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại Hội.
  - Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội.
  - Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 8. Ban kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng ban và 01 thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình.

  Ban kiểm tra tư cách đại biểu do Chủ tọa giới thiệu cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng BKS
2	Trịnh Tuấn Hùng	Giám đốc BX N.T.Ga

- Nhiệm vụ:
  - Nhận giấy tờ của cổ đông (nếu phát sinh), đối chiếu kiểm tra tính hợp lệ của cổ đông tham dự trực tuyến.
  - Báo cáo trước ĐHĐCĐ về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông trước khi ĐHĐCĐ chính thức tiến hành.
  - Phối hợp với ban kiểm phiếu để hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát biểu quyết.

Điều 9. Ban Thư ký Đại hội:

- Ban thư ký của Đại hội bao gồm 02 người do Chủ tọa chỉ định, chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn chủ tọa. Cụ thể như sau:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Bà Phạm Phương Nhã	Thư ký HĐQT
2	Bà Diệp Lâm Mỹ Ngọc	Trưởng phòng Tổ chức Hành chính

- Nhiệm vụ:
  - Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn chủ tọa quyết định;
  - Ghi chép biên bản họp ĐHĐCĐ một cách đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại Hội và những vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại Hội.
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố dự thảo Biên bản họp Đại Hội và các Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại Hội.

Điều 10. Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên.
- Ban kiểm phiếu bao gồm:

STT	Tên thành viên	Ghi chú
1	Ông Phạm Đình Đài	Trưởng ban kiểm phiếu
2	Ông Trịnh Tuấn Hùng	Thành viên ban kiểm phiếu

- Nhiệm vụ:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tọa, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.
- Xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng vấn đề xin biểu quyết tại Đại hội.
- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký.
- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết.

Điều 11. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ;
- Chỉ có Đại biểu mới được tham gia thảo luận;
- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức quy định như sau:
  - Đại biểu có thể đặt câu hỏi tại mục Thảo luận trong giao diện tham dự đại hội trực tuyến tại đường link https://ezgsm.fpts.com.vn hoặc gửi email về địa chỉ: thukyhdqt@benbaivantaisaigon.com.vn (trước giờ thảo luận). (*Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin trong Giấy đăng ký dự họp hoặc ủy quyền đã được gửi bản cứng về Công ty*).
  - Ban Thư ký sẽ sắp xếp các nội dung câu hỏi của Đại biểu và chuyển lên cho Chủ tọa.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời bằng các hình thức khác.

Điều 12. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai. Đại biểu có thể lựa chọn bỏ phiếu bằng cách bỏ phiếu điện tử tại đường link: http://ezgsm.fpts.com.vn

2. Bỏ phiếu điện tử:

- Cách thức bỏ phiếu biểu quyết:
  - Đại biểu chọn lựa một trong ba phương án biểu quyết "Tán thành", "Không tán thành" hoặc "Không có ý kiến" với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại hệ thống bỏ phiếu điện tử.
  - Sau đó, Đại biểu tiến hành xác nhận biểu quyết để hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- Cách thức bỏ phiếu bầu cử (quy định cụ thể tại quy chế bầu cử)
- Một số quy định khác khi thực hiện bỏ phiếu điện tử:

- Trường hợp Đại biểu không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết, bầu cử theo nội dung chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết, bầu cử được xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề đó.
- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài chương trình đại hội đã gửi, Đại biểu có thể biểu quyết, bầu cử bổ sung. Nếu Đại biểu không thực hiện biểu quyết, bầu cử với những vấn đề phát sinh thì xem như Đại biểu không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết, bầu cử vấn đề phát sinh đó.
- Đại biểu có thể thay đổi kết quả biểu quyết, bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết, bầu cử); bao gồm cả kết quả biểu quyết, bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết, bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.

- Thời gian bỏ phiếu điện tử

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể như sau:

- Nội dung biểu quyết lần thứ 01 (gồm Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử tại Đại hội; thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa, Ban kiểm phiếu) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 23/04/2024 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 01.
- Nội dung biểu quyết lần thứ 02 (thông qua nội dung các Tờ trình tại Đại hội) Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 23/04/2024 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 02.
- Nội dung Bầu cử: Đại biểu thực hiện bầu cử từ 10h00 ngày 23/04/2024 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung bầu cử.
- Nội dung biểu quyết lần thứ 03 (Thông qua Biên bản và Nghị quyết đại hội): Đại biểu thực hiện biểu quyết từ 10h00 ngày 23/04/2024 đến trước khi Đại hội thông qua các nội dung biểu quyết lần thứ 03.
- Đại biểu có thể truy cập hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu 24 giờ trong ngày và 07 ngày trong tuần trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Đại biểu.

3. Thể lệ biểu quyết:

- Cứ 01 (một) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 26/03/2024) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 5.000.000 cổ phần tương đương với 5.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 20 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:

- Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
- Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4. Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Chủ tọa kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung chương trình đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 13. Bầu cử Hội đồng quản trị

Việc bầu cử thành viên HĐQT phải được thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua tại Đại hội.

Điều 14. Biên bản, Nghị Quyết họp Đại hội đồng cổ đông

Tất cả các nội dung tại ĐHĐCĐ phải được Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp ĐHĐCĐ. Biên bản họp ĐHĐCĐ phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

Điều 15. Thi hành Quy chế

Quy chế tổ chức này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn chủ tọa sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua!

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

NGÔ QUANG TRUNG

QUY CHẾ ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ VÀ BẦU CỬ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng Quy chế đề cử, ứng cử, bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ 2021 - 2026 như sau:

Điều 1. Giải thích thuật ngữ/từ ngữ viết tắt

- Công ty : Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát.
- BTC : Ban tổ chức Đại hội.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

Điều 2. Chủ tọa tại đại hội

Chủ tọa tại đại hội có trách nhiệm chủ trì việc bầu cử với những việc cụ thể là:

- Giới thiệu danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT;
- Giám sát việc bỏ phiếu, kiểm phiếu;
- Giải quyết các khiếu nại về cuộc bầu cử *(nếu có)*

Điều 3. Quy chế đề cử, ứng cử Hội đồng quản trị

- Số lượng thành viên HĐQT : 01 người
- Nhiệm kỳ : 2021 – 2026

- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa : không hạn chế

1. Quyền đề cử, ứng cử: *(theo Khoản 2 Điều 24 Điều lệ công ty)*

Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên HĐQT. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế được công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

Ứng cử viên được đề cử phải có đủ các tiêu chuẩn nêu tại mục 2 dưới đây.

2. Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị: *Ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị phải có đầy đủ các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây (theo Điều 155 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14, Nghị định 155/2020/NĐ-CP)*

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của công ty;
- Không được là người có quan hệ gia đình (vợ, chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, con đẻ, con nuôi, con rể, con dâu, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu, anh ruột của vợ, anh ruột của chồng, chị ruột của vợ, chị ruột của chồng, em ruột của vợ, em ruột của chồng) của Tổng giám đốc và người quản lý khác của công ty; của người quản lý, người có thẩm quyền bổ nhiệm người quản lý công ty mẹ.
- Thành viên Hội đồng quản trị công ty chỉ được đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa 05 công ty khác.

Điều 4. Nguyên tắc bầu cử

- Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Quyền bầu cử được tính theo số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu. Kết quả bầu cử được tính trên số cổ phần có quyền biểu quyết của cổ đông dự họp.

- Mỗi lần bầu cử, một đại biểu cổ đông chỉ được sử dụng một phiếu bầu tương ứng với số cổ phần sở hữu, đại diện sở hữu.
- Ban kiểm phiếu do Chủ tọa đoàn đề cử và được đại hội thông qua. Thành viên ban kiểm phiếu không được có tên trong danh sách đề cử và ứng cử vào HĐQT.

Điều 5. Phương thức bầu cử

- Thực hiện theo Phương thức bầu dồn phiếu *(Theo Khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020)*
    - Thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu: theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của HĐQT.
    - Đại biểu tham dự có quyền dồn hết tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Đại biểu tham dự trực tuyến truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và tiến hành việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).
- Trong trường hợp có sự lựa chọn nhầm lẫn: Đại biểu tham dự truy cập vào hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện lại việc bầu cử của mình (lưu ý Đại biểu thực hiện bỏ phiếu trong thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định cụ thể tại Quy chế làm việc).

Điều 6. Phiếu bầu cử

- Nội dung của Phiếu bầu cử: **Phiếu bầu cử (phiếu bầu) là Phiếu bầu cử trực tuyến**.
- Trong trường hợp, cổ đông thực hiện bầu ghi số: Phiếu bầu không hợp lệ là phiếu có tổng số phiếu bầu cho các ứng viên lớn hơn tổng số phiếu được phép bầu được tính tại thời gian kiểm phiếu bầu cử.

Điều 7. Thực hiện bầu cử và xác định kết quả

1. Bỏ phiếu và Kiểm phiếu:

Cách ghi Phiếu bầu cử:

- Đại biểu bầu số ứng viên tối đa bằng số thành viên cần bầu;
- Nếu bầu dồn toàn bộ số phiếu cho một hoặc chia đều toàn bộ số phiếu cho các ứng viên, đại biểu đánh dấu vào ô "**Bầu dồn đều phiếu**" của các ứng viên tương ứng;
- Nếu bầu số phiếu không đều nhau cho từng ứng viên, đại biểu ghi rõ số phiếu bầu vào ô "**Số phiếu bầu**" của các ứng viên tương ứng.

Lưu ý:

- *Trong trường hợp có sự sai sót, cổ đông có thể thay đổi kết quả bầu cử (nhưng không thể hủy kết quả bầu cử); bao gồm cả kết quả bầu cử bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả bầu cử cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng đợt kiểm phiếu được quy định trong quy chế làm việc của đại hội.*
- *Sau khi việc bỏ phiếu kết thúc, hệ thống sẽ tự ghi nhận kết thúc kiểm phiếu.*
- *Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả và cùng với Chủ toạ giải quyết các thắc mắc, khiếu nại của cổ đông (nếu có).*
- *Đối với những vấn đề nhạy cảm và nếu cổ đông có yêu cầu, Công ty phải chỉ định tổ chức độc lập thực hiện việc thu thập và kiểm phiếu.*

2. Nguyên tắc trúng cử lựa chọn các ứng cử viên:

- Người trúng cử được xác định theo số phiếu được bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên cần bầu.
- Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu được bầu như nhau cho thành viên cuối cùng thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu được bầu ngang nhau.
- Nếu kết quả bầu cử lần một không đủ số lượng cần bầu thì sẽ được tiến hành bầu cử cho đến khi bầu đủ số lượng thành viên cần bầu.

Điều 8. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu vào HĐQT

Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT bao gồm:

- Đơn xin ứng cử/đề cử để bầu vào HĐQT *(theo mẫu)*.
- Sơ yếu lý lịch *(theo mẫu)*.
- Bản sao các giấy tờ sau: CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Người đề cử vào HĐQT phải chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước Đại hội đồng cổ đông về tính chính xác, trung thực về nội dung trong hồ sơ của mình.

Hồ sơ xin gửi về Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn, trước 13 giờ ngày 15/4/2024 theo địa chỉ sau:

Văn phòng Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Địa chỉ: 720 Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, P. Thạnh Lộc, Q.12, TP.HCM

Điện thoại: 028 22338686

Trên đây là toàn bộ quy chế ứng cử, đề cử, bầu cử bổ sung thành viên Hội đồng quản trị tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn, kính trình Đại hội cổ đông xem xét thông qua.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGĐ, HĐQT;
- Lưu: VT, Thư ký.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

NGÔ QUANG TRUNG

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)
Số: 52/BC - STP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 & PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

PHẦN A
ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023

I/- Đặc điểm tình hình thị trường năm 2023

Năm 2023, tình hình đại dịch Covid 19 đã được kiểm soát tốt, nền kinh tế của đất nước đang phục hồi tốt sau đại dịch làm cơ sở cho kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô phục hồi và phát triển.

Từ ngày 10/01/2023 đến tháng 5/2023, thực hiện theo công văn số 5088/UBND-ĐT ngày 29/12/2022 của Uỷ ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tổ chức giao thông đối với xe ô tô khách có giường nằm trên địa bàn TP.HCM, theo đó cấm lưu thông xe khách giường nằm vào nội đô từ 6 giờ đến 22 giờ trong ngày. Sau đó, thực hiện văn bản số 5391/SGTVT-KT ngày 18/5/2023 của Sở Giao thông Vận tải về việc đánh giá kết quả thực hiện việc hạn chế xe khách có giường nằm vào nội đô TPHCM đã có ý kiến đề xuất điều chỉnh quá trình thực hiện tiến tới cấm 24/24 trong ngày. Qua đó, các đơn vị vận tải đưa xe vào bến hoạt động nhiều hơn.

Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 10/2020/NĐ-CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT ngày 29/05/2020 và Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15/7/2022 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Bến xe và các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định bằng ô tô phải truyền tải dữ liệu về máy chủ của Cục Đường bộ Việt Nam, hai bến xe trực thuộc Công ty đã thực hiện truyền tải đầy đủ các nội dung theo quy định về Cục Đường bộ Việt Nam, các đơn vị vận tải cũng đã và đang thực hiện việc truyền tải dữ liệu bằng "Lệnh vận chuyển điện tử". Công ty đã triển khai, phối hợp với các đơn vị vận tải thực hiện việc ký lệnh vận chuyển điện tử tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chưa truyền tải, truyền tải dữ liệu còn sai xót và một số bến xe đối lưu chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện để thực hiện việc ký kết lệnh điện tử.

Bên cạnh đó, năm 2023, nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái toàn cầu; Xung đột Nga – Ukraine là một trong những yếu tố khiến giá giá xăng, dầu biến động thất thường đã khiến nhiều doanh nghiệp vận tải chưa kịp hồi phục sau dịch COVID-19 lại phải gánh thêm khoản chi phí

lớn từ giá nhiên liệu tăng,... ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Hoạt động vận tải liên tỉnh ngày càng cạnh tranh với hàng không, đặc biệt là hàng không giá rẻ, tàu hoả, phương tiện cá nhân. Tình trạng xe khách tuyến cố định cạnh tranh không lành mạnh: Một số đơn vị vận tải được cấp phép hoạt động vận tải hình thức tuyến cố định nhưng chỉ đưa một số ít xe vào hoạt động trong bến, các xe còn lại không vào bến hoạt động hoặc một số đơn vị vận tải chỉ đăng ký kinh doanh vận tải hành khách theo hình thức hợp đồng nhưng lại niêm yết thông tin trên xe theo hình thức xe khách tuyến cố định, thực hiện đón trả khách ngoài phạm vi bến xe, ảnh hưởng đến hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh theo tuyến cố định tại các Bến xe khách liên tỉnh.

II/- Kết quả hoạt động năm 2023.

2.1. Kết quả Các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH Năm 2022	Kế Hoạch Năm 2023	TH 2023	So sánh (%)	
						TH 2023 / KH 2023	TH 2023 / TH 2022
	A	*B*	*1*	*2*	*3*	*4=3/2*	*5=3/1*
A	**SẢN LƯỢNG**						
I	***Xe khách liên tỉnh***						
1	Xe xuất bến	lượt	103.540	156.627	175.038	111,8	169,1
2	Hành khách qua bến	lượt	496.424	816.658	840.251	102,9	169,3
II	***Phương tiện lưu đậu***	***lượt***	***292.332***	***368.705***	***434.597***	***117,9***	***148,7***
III	***Xe hai bánh chở hàng hoá***	***lượt***	***779.574***	***902.818***	***1.070.052***	***118,5***	***137,3***
IV	***Xe buýt***						
1	Xe xuất bến	lượt	403.473	440.830	498.162	113,0	123,5
2	HK nội tỉnh qua bến	lượt	2.441.233	2.794.613	3.094.555	110,7	126,8
B	**TỔNG DOANH THU**	**1000đ**	**44.243.725**	**63.200.000**	**71.555.542**	**113,2**	**161,7**
C	**TỔNG CHI PHÍ**	**1000đ**	**27.949.513**	**38.131.670**	**40.284.722**	**105,6**	**144,1**
D	**LỢI NHUẬN**						
1	Trước thuế	1000đ	16.294.212	25.068.330	31.270.820	124,7	191,9
2	Sau thuế	1000đ	12.949.012	19.944.664	24.899.900	124,8	192,3
E	**NỘP NGÂN SÁCH**	**1000đ**	**6.880.291**	**11.117.050**	**12.720.409**	**114,4**	**185,7**
1	Thuế GTGT	1000đ	2.846.632	5.334.187	5.283.263	99,0	185,5
2	Thuế TNDN	1000đ	3.345.200	5.123.666	6.370.921	124,3	190,3
3	Thuế khác (thuê đất, MB,TNCN)	1000đ	688.460	659.197	1.066.225	161,7	163,6

Số TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	TH Năm 2022	Kế Hoạch Năm 2023	TH 2023	So sánh (%)	
						TH 2023 / KH 2023	TH 2023 / TH 2022
G	**TIỀN LƯƠNG BÌNH QUÂN**	**1000đ**	**16.040**	**17.650**	**20.330**	**115,2**	**126,7**
1	Người lao động	1000đ	15.058	17.000	19.600	115,3	130,2
2	VCQL chuyên trách	1000đ	41.404	36.000	43.200	120,0	104,3

- Về Doanh thu thực hiện năm 2023 là 71 tỷ 556 triệu đồng, đạt 113,2% so với kế hoạch năm 2023, đạt 162% so với lũy kế năm cùng kỳ. Do: cùng kỳ năm 2022, các tháng đầu năm 2022 còn ảnh hưởng của dịch Covid – 19, hoạt động vận tải hành khách tại Bến xe An Sương và Bến xe Ngã Tư Ga gặp nhiều khó khăn. Các tháng đầu năm 2023 tình dịch Covid-19 đã được kiểm soát tốt, nền kinh tế đang phục hồi; Bên cạnh đó, Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch phục vụ hành khách đi lại dịp Tết Dương lịch năm 2023 và Nguyên đán Qúy Mão năm 2023, Lễ Giỗ Tổ 10/3, lễ 30/4 – 1/5, lễ 2/9; Mặt khác, với các chính sách của các cơ quan ban ngành như: cấm lưu thông xe khách giường nằm vào nội đô từ 6 giờ đến 22 giờ trong ngày; việc chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động vận tải, tình trạng xe dù trá hình bằng hình thức hợp đồng, đón trả khách không đúng quy định được triển khai hiệu quả quyết liệt, các đơn vị vận tải đã đưa xe vào bến hoạt động nhiều hơn. Ngoài ra, các nhà xe trước đây chủ yếu khai thác phương tiện sức chứa nhỏ (xe 16 chỗ) đã có sự thay thế sang chủng loại phương tiện sức chứa lớn, góp phần tăng doanh thu/ chuyến xe xuất bến.

- Về Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023: 31 tỷ 271 triệu đồng đạt 124,7% so với kế hoạch năm 2023, đạt 192% so với cùng kỳ năm 2022.

- Về Nộp ngân sách thực hiện năm 2023: 12 tỷ 720 triệu đồng đạt 114,4% so với kế hoạch năm 2023, đạt 185% so với cùng kỳ năm 2022.

- Về tiền lương bình quân thực hiện cả công ty (VCQL và NLĐ) năm 2023 là 20,33 triệu đồng/người/tháng, đạt 115,2% so với Kế hoạch năm 2023, đạt 126,7% so với cùng kỳ 2022. Do năm 2022, còn ảnh hưởng của dịch bệnh Covid -19, doanh thu và lợi nhuận của công ty còn thấp do hệ quả của dịch bệnh Covid-19 để lại là rất lớn, Công ty vẫn còn tạm hoãn HĐLĐ, quý 1/2022 chi trả lương cho NLĐ bằng với mức lương cơ bản trong HĐLĐ. Do đó tiền lương bình quân năm 2022 là thấp, số lao động bình quân giảm mạnh từ 106 người năm 2019 xuống còn 80,4 người năm 2022. Năm 2023 doanh thu (tăng 62%) và lợi nhuận (tăng 92%) công ty dần ổn định và tăng cao hơn so với cùng kỳ năm 2022, tuy nhiên công ty vẫn không thể tuyển dụng nhiều để bằng số lao động bình quân năm 2019 lúc chưa có dịch bệnh Covid-19 được, vì rủi ro dịch bệnh cũ hoặc mới có thể quay trở lại bất cứ lúc nào, nên công ty tiết kiệm lao động bình quân năm 2023 là 95 người. Do đó tiền lương bình quân của người lao động tăng theo là hợp lý và phù hợp với Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH.

2.2 Công tác chung:

a. Công tác khai thác vận tải và kinh doanh dịch vụ.

+ Tại Bến xe An Sương: Tổng số xe hoạt động là 842 xe, 117 đơn vị vận tải khai thác trên 89 tuyến.

+ Tại Bến xe Ngã tư Ga: Tổng số xe hoạt động là 458 xe, 71 đơn vị vận tải khai thác trên 74 tuyến.

Bến xe An Sương và Bến xe Ngã tư Ga luôn bám sát, chủ động xây dựng kế hoạch, thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách trong dịp cao điểm lễ Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán Qúy Mão năm 2023, Lễ Giỗ Tổ 10/3, lễ 30/4 – 1/5, lễ 2/9 khi nhu cầu đi lại của hành khách tuyến cố định tăng, hầu hết các phương tiện vận tải đều tham gia hoạt động với tần suất cao để vận chuyển kịp thời, đáp ứng nhu cầu đi lại của hành khách, đảm bảo công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường (ANTT, PCCN, VSMT) trong suốt thời gian phục vụ hành khách không bị ứ đọng tại bến và không xảy ra ùn tắc giao thông trong khu vực, công tác bán vé, điều hành phân luồng giao thông, các dịch vụ phục vụ được thực hiện tốt. Báo cáo công tác phục vụ vận tải hành khách dịp lễ tết đến Sở GTVT và Tổng Công ty đúng thời gian quy định. Kết quả Công ty được Tổng Công ty khen thưởng "Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên Đán Qúy Mão năm 2023".

Thực hiện việc ký kết lại tất cả các hợp đồng thương mại năm 2023 với các đối tác, khách hàng đang tham gia kinh doanh tại hai Bến xe, điều chỉnh đơn giá dịch vụ cho phù hợp với tình hình và điều kiện của 02 bến xe.

Ban hành quyết định đơn giá dịch vụ áp dụng theo thông báo số 2298/TB-TTKQH ngày 17/5/2023 của ủy ban thường vụ Quốc hội về giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính Phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội (giảm thuế giá trị gia tăng xuống còn 8% có hiệu lực thi hành từ 1/7/2023 đến hết ngày 31/12/2023).

Liên hệ đơn vị vận tải, nhà xe để tìm hiểu, chia sẻ khó khăn của đơn vị, nhà xe trong tình hình dịch bệnh Covid-19; Vận động đơn vị vận tải, nhà xe đưa xe vào hoạt động trở lại sau thời gian dịch bệnh được kiểm soát tốt.

Bộ giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 927/QĐ-BGTVT ngày 15/7/2022, quyết định 711/QĐ-BGTVT ngày 14/06/2023 và văn bản số 13223/BGTVT-VT ngày 21/11/2023 của Bộ giao thông vận tải về việc cập nhật, bổ sung danh mục quy hoạch chi tiết mạng lưới tuyến Vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 của Bộ GTVT. Hiện nay, tại Bến xe An Sương được quy hoạch 125 tuyến, với lưu lượng 37.565 chuyến/tháng. Tại Bến xe Ngã tư Ga được quy hoạch 180 tuyến, với lưu lượng 17.239 chuyến/tháng.

Rà soát cập nhật biểu đồ chạy xe tuyến cố định, phối hợp với đơn vị vận tải đề nghị điều chỉnh phương án khai thác đối với các trường hợp hoạt động chưa đúng theo biểu đồ giờ đăng ký, hỗ trợ các đơn vị vận tải đăng ký khai thác tuyến.

Hai bến xe đã phối hợp với Đội cảnh sát giao thông, Đội thanh tra giao thông kiểm tra các điều kiện an toàn kỹ thuật trước khi xe xuất bến, kiểm tra nồng độ cồn, ma túy; tiến hành kiểm tra làm việc với các đơn vị vận tải tại hai bến xe về việc xe chạy không đúng biểu đồ giờ, thường xuyên bỏ tài chuyến, không đưa xe vào bến hoạt động, công tác công nợ, kiểm tra và lập biên bản nhắc nhở đối với các xe không thực hiện việc lắp đặt camera giám sát theo Nghị định 10/2020/NĐ-CP. Triển khai Nghị định 47/2022-NĐ-CP ngày 19/7/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 10/2020/NĐ-CP ngày 17/1/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng ô tô; Thông tư số 17/2022/TT-BGTVT ngày 15/7/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 12/2020/TT-BGTVT quy định về tổ chức quản lý hoạt động vận tải bằng ô tô và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường bộ.

Triển khai, đôn đốc các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định thực hiện công tác bán vé điện tử theo quy định tại Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021 và thực hiện công văn số 6581/SGTVT-VTĐB ngày 30/6/2022 của Sở Giao thông Vận tải TP.HCM về việc triển khai thực hiện hóa đơn điện tử (vé điện tử) trong lĩnh vực kinh doanh vận tải. Bến Ngã tư ga nhận được thông báo chấp nhận đăng ký hoá đơn điện tử của cơ quan thuế đối với 62/71 đơn vị vận tải, Bến xe An Sương nhận được thông báo chấp nhận đăng ký hoá đơn điện tử của cơ quan thuế đối với 86/117 đơn vị sử dụng hóa đơn điện tử.

Thường xuyên khảo sát và báo cáo các điểm đón, trả khách, hàng hóa không đúng quy định trên trên Quốc lộ 1 và khu vực gần 2 bến xe đến các cơ quan chức năng.

Triển khai và hoàn thành công tác khảo sát sự hài lòng khách hàng 02 lần/năm tại hai bến xe nhằm nắm bắt những nguyện vọng chính đáng đồng thời tiếp thu các ý kiến đóng góp tích cực từ phía khách hàng nhằm nâng cao chất lượng phục vụ tại hai Bến xe.

b. Công tác tài chính:

Thực hiện tốt các quy định về Tài chính kế toán năm 2023 như: các Báo cáo tài chính định kỳ tháng, quý; Quyết toán thuế năm 2023 đúng thời hạn quy định và các báo cáo về quản lý tài chính theo yêu cầu của cơ quan cấp trên; thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước. Chi trả lương, thưởng cho Cán bộ công nhân viên theo đúng quy chế.

Triển khai thực hiện ứng dụng hoá đơn điện tử theo theo Nghị định 123/2020/NĐ-CP và Thông tư 78/2021/TT-BTC. Tiếp tục hoàn thiện các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt.

Hoàn thành Báo cáo giám sát Tài chính của đại diện vốn Tổng Công ty.

Tiếp Đoàn kiểm toán nhà nước về số liệu kiểm tra năm 2022. Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện kiểm tra, giám sát Báo cáo tài chính năm 2022, 6 tháng đầu năm 2023 và các hoạt động Sản xuất kinh doanh của Công ty. Qua đợt kiểm tra kết luận: Công ty thực hiện báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý và phù hợp với các quy định pháp luật.

Công bố thông tin định kỳ đến Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội về Báo cáo tài chính năm 2022 đã được công ty kiểm toán AFC kiểm toán và báo cáo thường niên năm 2022, báo cáo quản trị, biên bản Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hoàn thành việc phân phối lợi nhuận năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội Đồng Cổ đông thường niên 2023, chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2022 là 12%/VĐL.

c. Công tác đầu tư dự án, xây dựng công trình.

Tại Bến xe Ngã tư Ga: Phối hợp với Trung Tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ và các đơn vị liên quan như PC08, Thanh tra Giao thông đưa vào vận hành hạng mục công trình "Mở dải phân cách Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã tư Ga"; Sửa chữa, ngầm hóa một số đoạn ống cấp nước băng đường tại bến xe Ngã tư Ga. Sữa chữa các hạng mục công trình: Sửa chữa kho số 40,41, Thay mái tole dãy kho trung chuyển hàng hóa. Kiểm tra, đo điện trở hệ thống chống sét, chỉnh trang văn phòng làm việc Công ty; Sửa chữa, thay mái tole Nhà xe CBCNV; Bổ sung Nhà vệ sinh CBCNV trong nhà ga. Triển khai thiết kế, dự toán công trình: Hệ thống xử lý nước thải; Gia hạn Giấy phép xây dựng công trình Nhà dịch vụ hỗ trợ.

Tại Bến xe An Sương: Lắp dựng kho chứa dụng cụ; Cải tạo mặt bằng bó vỉa, sân nền phục vụ lưu đậu xe; Lắp mái che ram dốc nhà điều hành; Bảo trì, vận hành hệ thống xử lý nước thải; Kiểm tra, đo điện trở hệ thống chống sét; Nạo vét hệ thống thoát nước mưa, nước thải.

d. Công tác nhân sự, pháp chế, hành chính quản trị:

Về công tác hành chính quản trị:

Tổ chức các Đại hội, Hội nghị lớn trong năm 2023 như: Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng và Sản xuất kinh doanh năm 2022 và giữa nhiệm kỳ 2020-2023, 6 tháng đầu năm 2023, Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường năm 2023, Hội nghị Đại biểu Người Lao Động năm 2023, , ...

Ban hành mục tiêu chất lượng ISO năm 2023; Xây dựng kế hoạch đánh giá nội bộ ISO 9001:2015 và Thường xuyên kiểm tra đảm bảo công tác Vệ sinh môi trường, Phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm; Ký hợp đồng mua Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc. Báo cáo tổng hợp các hoạt động hưởng ứng tháng hành động về An toàn vệ sinh lao động lần 3 năm 2023. Chỉnh trang, vệ sinh, sắp xếp khu vực chứa chất thải nguy hại; nạo vét bùn thải từ hệ thống xử lý nước

thải; gắn đồng hồ định lượng nước thải tại hệ thống xử lý nước thải. Báo cáo Phòng TNMT Quận 12 kết quả khắc phục theo yêu cầu.

Công ty đã tổ chức Hội nghị đối thoại định kỳ hàng quý theo quy định với đại diện người sử dụng lao động giúp cho người sử dụng lao động và người lao động hiểu nhau hơn, thông cảm và chia sẻ thông tin để cùng nhau hoàn thành tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

Quan tâm chăm lo Tết Nguyên đán Qúy Mão năm 2023 cho người lao động, phối hợp cùng Công đoàn và Đoàn thanh niên chuẩn bị quà tết tổ chức thăm hỏi, chăm lo các đối tượng chính sách, gia đình khó khăn, cán bộ hưu trí; Đảm bảo các chế độ, thu nhập, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa ước lao động như: khám sức khỏe định kỳ, mua Bảo hiểm tai nạn cá nhân; Trang bị Bảo hộ lao động đầy đủ; May đo đồng phục; Tổ chức tham quan nghỉ mát tại Đảo Bali - Indonesia...; phối hợp các đoàn thể tổ chức hoạt động chào mừng ngày Quốc tế Phụ nữ 8/3, Đại hội Công đoàn Tổng Công ty, ngày thành lập Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh 26/3 thông qua Chương trình về nguồn tại Côn Đảo (tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu); tặng quà cho con CBCNV nhân ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6 và có thành tích tốt trong học tập, Tổ chức cho CBCNV Nữ tham quan Bến Tre nhân ngày Quốc tế phụ nữ 20/10/2023. Tổ chức hội thi văn nghệ cho toàn thể CBCNV Công ty.

Hoàn tất đối chiếu kết quả của cơ quan BHXH về rà soát và trả sổ BHXH cho người lao động theo quy định.

Công ty luôn tạo điều kiện để Cán bộ Công nhân viên (CBCNV) phát huy phong trào sáng kiến, giải pháp mới, làm lợi cho đơn vị, nâng cao chất lượng phục vụ hành khách. Trong năm 2023, đã có 9 sáng kiến đã đăng ký, trong đó đã có 08 đề tài được công nhận.

Công tác an toàn trật tự và an ninh chính trị nhìn chung đảm bảo tốt không để xảy ra sự việc phức tạp nào tại hai bến xe, đặc biệt trong các dịp Lễ tết. Thường xuyên phối hợp với chính quyền địa phương trong các đợt cao điểm chống biểu tình gây rối tụ tập đông người.

Báo cáo kết quả công khai tài sản cán bộ chủ chốt theo quy định.

Hưởng ứng Chiến dịch Giờ Trái đất năm 2023 với thông điệp "Tiết kiệm điện – thành thói quen" nhằm lan tỏa tinh thần chung tay tiết kiệm năng lượng, bảo vệ môi trường tới toàn thể cộng đồng.

Về công tác xã hội, trong năm 2023 Công ty đã đóng góp ủng hộ gần 75 triệu các chương trình của Tổng Công ty như: chương trình đồng hành và chia sẽ, ủng hộ chương trình hiến máu nhân đạo, ủng hộ chương trình cùng công nhân vượt khó.

Công tác nhân sự đào tạo

Tổng số lao động hiện nay là 103 người, trong năm, tuyển dụng 20 lao động bổ sung, điều động luân chuyển 05 trường hợp; thực hiện thủ tục nghỉ việc cho 6 trường hợp, bộ máy càng ngày được trẻ hoá và trình độ được nâng lên.

Thực hiện việc nâng bậc lương hằng năm theo đúng quy định, quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty. Hoàn thành công tác thẩm định của Tổng công ty về Hồ sơ Quỹ lương thực hiện 2022 và quỹ lương kế hoạch 2023.

Rà soát sắp xếp, bố trí nhân sự cán bộ chủ chốt tại các phòng ban, kiện toàn công tác nhân sự phù hợp với yêu cầu điều hành quản lý tại Công ty: Tái ký HĐLĐ 14 trường hợp, bổ nhiệm 05 trường hợp, tái bổ nhiệm 07 trường hợp, giao nhiệm vụ 01 trường hợp, giao quyền 01 trường hợp. Tham mưu nâng lương 9 trường hợp,

Triển khai đào tạo nguồn nhân lực theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với cán bộ diện quy hoạch. Hiện nay, 02 nhân sự trung cấp chính trị.

Tổ chức tập huấn công tác Phòng cháy chữa cháy – Thoát hiểm thoát nạn; Huấn luyện, đào tạo An toàn vệ sinh lao động định kỳ cho người lao động theo quy định tại Nghị định 44/2016/NĐ-CP cho toàn thể Cán bộ công nhân viên (CBCNV) và các điểm kinh doanh dịch vụ tại hai bến xe.

Công tác pháp chế

Công tác pháp chế đã từng bước hoàn thiện khung pháp lý cho các hoạt động của Công ty, thực hiện rà soát, sửa đổi và xây dựng mới các văn bản quản lý nội bộ của Công ty như việc sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các Quy chế của Công ty trong năm 2023: Thực hiện rà soát điều chỉnh bổ sung Thỏa ước Lao động tập thể Công ty, Quy định mua sắm, Quy chế Dân chủ cơ sở, Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo dân chủ cơ sở tại đơn vị; sửa đổi Nội quy lao động, Quy chế sử dụng quỹ từ thiện xã hội; Quy chế tổ chức bộ máy và điều hành công ty, ,... Bên cạnh đó, Tổ Pháp chế cũng đã tiến hành tập hợp, nghiên cứu các văn bản pháp lý quan trọng có liên quan và tác động nhiều mặt đến hoạt động của Công ty như Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán,.... Thực hiện các thủ tục miễn giảm tiền thuê đất.

Hoàn thành việc đăng ký sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh của Công ty theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đồng thời, hoàn thành việc đăng ký sửa đổi, bổ sung Giấy Chứng nhận Đăng ký kinh doanh của 2 đơn vị Bến xe.

Tiếp tục theo dõi công tác bàn giao để hoàn tất quyết toán chuyển thể doanh nghiệp với Quận 12; phối hợp Ban bồi thường giải phóng mặt bằng để điều chỉnh Giấy Chứng nhận QSDĐ tại Bến xe An Sương.

III. Nhận xét - đánh giá chung

3.1. Các việc làm được

Duy trì mối đoàn kết nội bộ, tạo sự đồng thuận nhất trí cao, nhờ đó việc triển khai các chủ trương, Nghị quyết đều được thuận lợi. Công ty đã cụ thể hóa chi tiết và triển khai kịp thời các kế hoạch, nhiệm vụ được Tổng công ty giao; Thực hiện đầy đủ các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và Nghị quyết Hội đồng quản trị.

Với sự năng động, sáng tạo và quyết liệt của Ban Điều hành Công ty và sự đồng lòng nhất trí của Hội Đồng Quản trị và tập thể CBCNV đã lãnh đạo thực hiện các biện pháp phát triển trong kinh doanh, phát triển thêm nhiều tuyến xe khách liên tỉnh mới, từng bước đưa các tuyến xe khách chất lượng cao vào bến hoạt động, không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ hành khách, bố trí hợp lý và khai thác có hiệu quả mặt bằng bến bãi, dịch vụ quảng cáo cũng như các dịch vụ khác tại Hai bến xe. Từ đó duy trì ổn định tình hình SXKD, góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023. Doanh thu thực hiện năm 2023 đạt 113,2% kế hoạch năm 2023. Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023 đạt 124,7% kế hoạch năm 2023.

Lãnh đạo Công ty phát triển toàn diện đồng đều các mặt như: ANTT, PCCC, ATVSLĐ, bảo vệ môi trường, công tác xây dựng Đảng, Đoàn thanh niên, Công đoàn cũng như chăm lo tốt cho người lao động và đóng góp công tác xã hội. Hai Bến xe, Công ty đã được khen tặng nhiều thành tích như: Ủy ban nhân dân Thành phố khen công nhận Bến xe Ngã Tư đạt tiêu chuẩn "An toàn về an ninh, trật tự" năm 2023; Bến xe An Sương đã có thành tích xuất sắc trong công tác phối hợp thực hiện phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc năm 2023. Công an TpHCM chứng nhận Bến xe An Sương đạt đơn vị điển hình tiên tiến về PCCC năm 2023. Ủy ban nhân dân Huyện Hóc Môn khen tặng Bến xe An Sương đạt thành tích xuất sắc trong công tác PCCC và cứu nạn cứu hộ năm 2023. Tổng Công ty khen thưởng "Công ty đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao trong năm 2023"; "Công ty đã có thành tích xuất sắc trong công tác tổ chức, chăm lo Tết Nguyên Đán Qúy Mão năm 2023". Nhận cờ thi đua của Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh về Đơn vị xuất sắc trong Công tác đoàn và Phong trào thanh niên giai đoạn 2020-2022, Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh khen tặng đã có thành tích xuất sắc trong chiến dịch xuân tình nguyện lần thứ 15 - năm 2023.

Những kết quả đạt được nêu trên của Công ty là nhờ luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ, định hướng phát triển từ Tổng Công ty, Sở Giao thông vận tải và chính quyền địa phương, cùng với sự chỉ đạo kịp thời, hiệu quả và đoàn kết nhất trí của Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc Công ty tạo động lực và sức mạnh cho tập thể cán bộ công nhân viên Công ty nỗ lực, cố gắng trong công tác thực hiện nhiệm vụ, hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 đã đề ra.

3.2. Những khó khăn và hạn chế

Công ty đã triển khai, phối hợp với các đơn vị vận tải thực hiện việc ký lệnh vận chuyển điện tử theo quy định tuy nhiên vẫn còn một số đơn vị chưa truyền

tải, truyền tải dữ liệu còn sai xót và một số bến xe đối lưu chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện để thực hiện việc ký kết lệnh điện tử.

Công tác Quyết toán chuyển thể giai đoạn Công ty Nhà nước sang Công ty Cổ phần: Công ty vẫn tích cực liên hệ cơ quan Sở ngành để giải quyết nhưng đến nay chưa thực hiện xong do phía đối tác là Ủy ban nhân dân Quận 12 chưa nhận bàn giao, còn kiến nghị lên Thành phố xin ý kiến.

PHẦN B: PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2024

I. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh

Stt	*Chỉ tiêu*	Đvt	Kế hoạch năm 2024	So với Thực hiện 2023 (%)
1	Doanh thu	1.000đ	74.200.000	103,7
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	33.550.124	107,3
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	26.730.099	107,3
4	Nộp ngân sách	1.000đ	13.427.953	105,2
5	Tiền lương bình quân	1.000đ	19.300	94,9
	- Tiền lương bình quân người lao động	1.000đ	18.800	95,9
	- Tiền lương bình quân VCQL chuyên trách	1.000đ	36.000	83,3

2. Kế hoạch Đầu tư 2024: Dự trù kinh phí năm 2024 là 2.644.576.000 đồng.

II. Nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp

A. Nhiệm vụ trọng tâm

1. Bám sát thực hiện những định hướng của Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2024, thi đua thực hiện thắng lợi nhiệm vụ năm 2024.

2. Tăng cường công tác quản lý tài chính, kiểm soát nội bộ, quản lý chặt chẽ tình hình công nợ, chấp hành nghiêm quy định chế độ quản lý tài chính, thực hiện và tuân thủ các quy định của nhà nước, nội quy, quy chế của Tổng Công ty, Công ty trong công tác kinh doanh và quản lý điều hành. Chú trọng phân tích đánh giá tình hình tài chính một cách nhanh chóng chính xác kịp thời để có kế hoạch triển khai phù hợp.

3. Xây dựng và phối hợp các Doanh nghiệp vận tải triển khai phục vụ tốt nhu cầu đi lại của hành khách, chú trọng công tác đảm bảo an ninh trật tự, an

toàn lao động, phòng cháy chữa cháy toàn bến xe..., đặc biệt trong các đợt cao điểm Lễ, Tết.

4. Tiếp tục thường xuyên tuyên truyền và phổ biến đến các Doanh nghiệp vận tải về việc thực hiện đúng các quy định của Pháp luật về hoạt động vận tải.

5. Áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành một cách triệt để, có hiệu quả. Đẩy mạnh việc phát động các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, giải pháp mới.

6. Thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCOM theo luật chứng khoán, phát huy việc giao dịch cổ phiếu, quảng bá rộng rãi đến nhà đầu tư.

7. Tổ chức sắp xếp lại bộ máy đảm bảo hoạt động hiệu quả; Tổ chức đào tạo nâng cao chất lượng trình độ đội ngũ Cán bộ Công nhân viên đảm bảo yêu cầu công việc.

8. Chú trọng công tác PCCN, VSMT, ANTT tại hai bến, tuân thủ theo quy định của nhà nước, giữ vững danh hiệu 2 Bến xe là "Bến xe an toàn văn minh" tiếp tục triển khai việc nâng cao chất lượng dịch vụ tại bến xe.

B/- Giải pháp thực hiện

1. Công tác khai thác vận tải và kinh doanh dịch vụ hỗ trợ

Phối hợp các đơn vị vận tải xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác phục vụ hành khách đặc biệt trong các dịp cao điểm lễ tết tại Bến xe Ngã tư Ga và Bến xe An Sương như: Tết Dương Lịch, Tết Nguyên đán Giáp Thìn 2024, lễ Giỗ tổ Hùng Vương, lễ 30/4 – 1/5, lễ 2/9 đảm bảo tình hình ANTT, PCCN, VSMT,...

Thường xuyên rà soát tình hình hoạt động và làm việc với các đơn vị vận tải để cùng tháo gỡ khó khăn; Phối hợp với các đơn vị vận tải thường xuyên nhắc nhở nhân viên không ngừng nâng cao tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ lịch sự, nhã nhặn đảm bảo an toàn cho hành khách trong quá trình vận chuyển. Tăng cường công tác kiểm tra phương tiện theo các quy định của cơ quan quản lý tuyến, tuyệt đối không cho các xe không đủ điều kiện xuất bến; Phối hợp Thanh tra Sở Giao thông Vận tải kiểm tra việc thực hiện thể lệ vận tải của các đơn vị nhà xe; Làm việc với các đơn vị vận tải về việc xe chạy không đúng biểu đồ giờ, thường xuyên bỏ tài chuyến, không đưa xe vào bến hoạt động; Xử lý các xe cố tình vi phạm.

Tiếp tục nâng cao chất lượng phục vụ hành khách trong đó tập trung việc đào tạo kỹ năng giao tiếp ứng xử, xây dựng thái độ phục vụ của CBCNV văn minh lịch sự, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hành khách, duy trì, tăng

cường mối quan hệ chặt chẽ với khách hàng, đáp ứng kịp thời các yêu cầu khách hàng đặc biệt là các khách hàng lớn, lâu năm, tổ chức khảo sát sự hài lòng khách hàng lần 2 tại hai bến xe. Nâng cao chất lượng dịch vụ theo hướng tin học hóa, hiện đại hóa như: xây dựng phần mềm bán vé điện tử, phần mềm thanh toán online để giúp hành khách thuận tiện trong việc mua vé và thanh toán nhanh chóng, hiệu quả.

Tiếp tục triển khai đến các đơn vị kinh doanh vận tải hành khách tuyến cố định thực hiện công tác bán vé điện tử, ký Lệnh vận chuyển điện tử, camera hành trình, theo quy định tại Nghị định số 47/2022/NĐ–CP ngày 19/7/2022 về sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 10/2020/NĐ–CP ngày 17/01/2020 của Chính phủ quy định về kinh doanh và điều kiện kinh doanh vận tải bằng xe ô tô; Thông tư 78/2021/TT-BTC ngày 17/9/2021; Thông tư số 12/2020/TT–BGTVT ngày 29/05/2020 và Thông tư số 17/2022/TT–BGTVT ngày 15/7/2022.

Thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tiêu cực; thực hiện tốt việc công khai, dân chủ minh bạch hóa tất cả các hoạt động của Công ty; Tiến hành kiểm tra giám sát định kỳ công tác quản lý tại các đơn vị sớm phát hiện các tồn tại từ đó đề ra các biện pháp khắc phục hiệu quả.

Tăng cường thông tin đến các doanh nghiệp về quy hoạch tuyến phê duyệt theo danh mục quy hoạch chi tiết mạng lưới tuyến Vận tải hành khách cố định liên tỉnh đường bộ toàn quốc đến năm 2025 định hướng đến năm 2030 của Bộ GTVT, từ đó mời gọi các đơn vị tham gia khai thác tuyến, đẩy mạnh hoạt động tìm kiếm đối tác chiến lược. Thường xuyên rà soát, cập nhật luồng tuyến theo quy hoạch, công bố công khai trên website của Công ty nhằm tạo điệu kiện thuận lợi cho khách hàng trong việc tiếp cận thông tin về quy hoạch luồng tuyến.

Thực hiện việc ký kết lại các hợp đồng thương mại năm 2024 với các đối tác, khách hàng đang tham gia kinh doanh tại hai Bến xe, điều chỉnh đơn giá dịch vụ cho phù hợp với tình hình và điều kiện của 02 bến xe.

Cải tạo lại một số điểm kinh doanh, tận dụng mặt bằng để cung cấp thêm nhiều dịch vụ phục vụ cho khách hàng. Tiếp tục nghiên cứu, quy hoạch, sắp xếp bố trí hợp lý khoa học các khu vực tác nghiệp trong Bến xe để các phương tiện vận tải ra vào, lưu đậu hợp lý hơn, nhằm phục vụ hành khách tốt nhất.

2. Công tác tài chính

Luôn đảm bảo dòng tiền cho hoạt động kinh doanh, kiểm soát tốt chi phí đầu vào, quản lý chặt chẽ hoạt động tài chính trong công tác đầu tư, mua sắm tài sản, thiết bị, đầu tư xây dựng cơ bản, quản lý chi phí theo từng chỉ tiêu được phê duyệt trong kế hoạch. Tập trung thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiêu cực, sử dụng vốn hiệu quả.

Thực hiện đúng công tác kế toán tài chính và kiểm tra tài chính định kỳ theo quy định, thực hiện tốt nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước.

Tăng cường quản lý, bảo toàn và nâng cao hiệu quả đồng vốn, đảm bảo quyền lợi và lợi hợp pháp của Công ty, cổ đông và người lao động.

Xây dựng phương án giá Bến xe An Sương đạt quy chuẩn Bến xe loại 1 theo quyết định số 1329/QĐ-SGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Sở GTVT về Công bố lại đưa Bến xe An Sương vào khai thác.

Chủ động liên hệ với chi cục Tài chính doanh nghiệp để được hướng dẫn thực hiện quyết toán chuyển thể Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần.

3. Công tác đầu tư

Tiếp tục tập trung đầu tư xây dựng các công trình theo kế hoạch đã đề ra nhằm chỉnh trang, xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật bến bãi khang trang sạch đẹp, đảm bảo quy chuẩn quốc gia về bến xe khách.

+ Bến xe Ngã tư Ga: Xin Giấy phép xây dựng và triển khai thi công công trình Hệ thống xử lý nước thải; Sửa chữa mặt bãi khu vực cổng vào; Hạ nền sân khu vực nhà Dịch vụ hỗ trợ nhằm tăng diện tích khu vực lưu đậu xe; Bù lún mặt bãi khu vực quảng trường trước nhà ga và khu vực cổng sau.

+ Bến xe An Sương: Gia cố nền bãi các ô xe buýt và khu vực trước trạm nạp nhiên liệu CNG.

Thường xuyên Sửa chữa, bảo trì thường xuyên khu văn phòng, dịch vụ; sửa chữa, bảo trì các hệ thống điện, nước, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định; Nâng cấp, bổ sung hệ thống camera, Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến tại hai bến xe.

4. Công tác nhân sự - đào tạo

Tạo điều kiện tốt nhất để người lao động phát huy tối đa khả năng, năng lực cống hiến, quan tâm cải thiện và nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho người lao động.

Tiếp tục thực hiện công tác đào tạo và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, chú trọng vào việc đào tạo nghiệp vụ và các kỹ năng mềm. Tổ chức các khóa đào tạo về an toàn vệ sinh lao động, sơ cấp cứu; Nghiệp vụ phòng cháy chữa cháy; thực tập phương án phòng cháy, cứu hộ cứu nạn; Huấn luyện bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ, ...

Rà soát đánh giá và bổ sung cán bộ quy hoạch theo đúng quy định và triển khai đào tạo nguồn nhân lực theo kế hoạch đề ra, nhất là đối với cán bộ diện quy hoạch. Mạnh dạn đổi mới trong việc bố trí, luân chuyển cán bộ, nhân viên phù hợp với năng lực, sở trường công tác nhằm nâng cao hiệu quả, hiệu suất làm

việc của Người lao động đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng chế độ lương thưởng, kỷ luật phù hợp.

Công tác hành chính

Tổ chức thành công các Hội nghị, Đại hội quan trọng năm 2024 như: Đại hội Đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội Nghị người lao động và đối thoại định kỳ tại nơi làm việc; Hội nghị Tổng kết công tác xây dựng Đảng và Sản xuất kinh doanh.

Áp dụng có hiệu quả các phần mềm vào các quy trình tác nghiệp để nâng cao năng suất lao động; Áp dụng hiệu quả hệ thống bán vé qua mạng và các tiện ích phục vụ hành khách; Cung cấp đầy đủ thông tin cho hành khách về luồng tuyến, giờ khởi hành của các chuyến xe, loại xe, quy hoạch tuyến, khai trương tuyến mới,.. trên website của Công ty.

Nghiêm túc thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở, gắn trách nhiệm của lãnh đạo các phòng, ban, đơn vị trong việc triển khai các nhiệm vụ SXKD đảm bảo hoạt động đồng đều và hiệu quả. Đồng thời, phát huy trí tuệ tập thể trong điều hành tổ chức.

Tuân thủ đúng các quy định pháp luật và quy chế quy định của Công ty về chế độ trả lương trả thưởng, đảm bảo các chế độ, thu nhập, quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động theo thỏa ước lao động.

Tăng cường công tác kiểm tra về vệ sinh môi trường, phòng cháy chữa cháy, an toàn vệ sinh thực phẩm tại Hai bến xe. Tăng cường công tác phối hợp với các cơ quan chức năng như Công an địa phương, Thanh tra giao thông, Quản lý thị trường, Cảnh sát PCCC, môi trường…đảm bảo tốt tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn, phòng chống cháy nổ trong và xung quanh bến đảm bảo tuyệt đối an toàn tính mạng và tài sản cho hành khách và khách hàng.

Tiếp tục rà soát sửa đổi bổ sung Dự thảo các quy chế quy định của Công ty: Quy chế trả lương trả thưởng, Quy chế tuyển dụng, Quy chế bổ nhiệm và bổ nhiệm lại,... các quy trình quản lý, các quy trình tác nghiệp,.... đảm bảo chặt chẽ, đồng bộ và hiệu quả, phù hợp với pháp luật và tình hình thực tế tại Công ty.

Theo dõi thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Bến xe An Sương (điều chỉnh giảm theo Quyết định thu hồi đất của UBND Huyện Hóc Môn về Dự án Hầm chui Bến xe An Sương).

Phát động các phong trào thi đua và tổ chức thực hiện tốt trên các lĩnh vực, thực hành tiết kiệm, khuyến khích phát huy sáng kiến cải tiến, giải pháp, hợp lý hóa SXKD tạo động lực thúc đẩy SXKD đạt hiệu quả. Phấn đấu có ít nhất 10 sáng kiến hoặc giải pháp và ít nhất 3 chiến sĩ thi đua cấp cơ sở.

Tiếp tục quản lý điều hành theo tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015 - đánh giá nội bộ định kỳ; Quy trình tác nghiệp chuẩn SOP. Xây dựng Văn hóa Doanh nghiệp, kết nối thương hiệu với Tổng Công ty.

Duy trì hoạt động tốt của các tổ chức Đoàn thể. Tiếp tục tích cực tham gia công tác đền ơn đáp nghĩa, chăm lo các đối tượng chính sách, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đóng góp các quỹ tài trợ do địa phương và Tổng Công ty phát động, tích cực tham gia các hoạt động từ thiện xã hội khác.

III/- Đề xuất - kiến nghị:

Kiến nghị cơ quan chức năng ban hành bộ quy chuẩn kết nối đồng bộ và hướng dẫn áp dụng cụ thể hoặc sử dụng một phần mềm chung cho các đơn vị vận tải và các đầu bến dễ dàng tiếp cận trong công tác bán vé điện tử và lệnh vận chuyển điện tử.

Kiến nghị cơ quan chức năng tiếp tục kiểm tra chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động vận tải, tình trạng xe dù trá hình bằng hình thức hợp đồng, đón trả khách không đúng quy định.

Đề xuất Tổng Công ty cùng với Chi cục Tài chính doanh nghiệp hỗ trợ Công ty các thủ tục để Công ty sớm hoàn thành công tác quyết toán chuyển thể doanh nghiệp từ Doanh nghiệp nhà nước sang Công ty Cổ phần./.

Nơi nhận:
- Tổng Công ty;
- Các phòng, 02 Bến xe;
- Lưu: VT, PTTT (01b).N.7.

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Trần Hiếu

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN (STP.JSC)
Số: 06 /BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 và kế hoạch đầu tư năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty về kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 và kế hoạch đầu tư năm 2024 như sau:

1. Kết quả thực hiện đầu tư năm 2023

1.1. Dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8 ha)

Dự án Mở rộng Bến xe An Sương được Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương theo văn bản số 3460/UBND-ĐTMT ngày 12/7/2011: *"Đồng ý về chủ trương giao cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tổ chức khảo sát, lập dự án đầu tư cải tạo, mở rộng Bến xe An Sương hiện hữu với quy mô diện tích 48.000 m² đã được Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn thỏa thuận tại Công văn 858/UBND ngày 15/6/2011..."*.

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân Thành phố, Công ty đã triển khai thực hiện các công tác chuẩn bị đầu tư:

- Sở Quy hoạch - Kiến trúc chấp thuận bản vẽ Tổng mặt bằng phương án kiến trúc công trình (tỷ lệ 1/500) theo công văn số 1611/SQHKT-HTKT ngày 04/6/2012.

- Lập hồ sơ dự án đầu tư và thiết kế cơ sở trình Tổng Công ty Samco xem xét với Tổng mức đầu tư khoảng 1.800 tỷ đồng.

- Báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Thủ tướng chính phủ điều chỉnh quy mô diện tích của dự án (điều chỉnh từ 1,6 ha theo quyết định 568/QĐ-TTg ngày 08/4/2013 của Thủ tướng chính phủ lên quy mô diện tích 4,8 ha). **Thủ tướng chính phủ đã đồng ý điều chỉnh quy hoạch mở rộng bến xe An Sương theo văn bản số 436/TTg-KTN ngày 07/4/2014.**

- Đăng ký kế hoạch sử dụng đất (Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua theo Nghị quyết số 32/NQ-HĐND ngày 07/12/2017).

Ngày 22/4/2019, Đại hội đồng cổ đông Công ty ban hành Nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ, theo đó thống nhất chủ trương tiếp tục thực hiện dự án Mở rộng

Bến xe An Sương (4,8ha). Thực hiện nghị quyết số 29/NQ-ĐHĐCĐ, Công ty đã phối hợp Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng, Phòng Tài nguyên – Môi trường huyện Hóc Môn thực hiện công tác điều tra xã hội học các hộ dân trong phạm vi dự án.

Hồ sơ dự án đầu tư dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" được lập năm 2013 (chưa phê duyệt), đến thời điểm hiện tại không còn phù hợp. Công ty đã thuê đơn vị tư vấn lập Đề xuất dự án nhằm đánh giá lại các nội dung của dự án như: Quy mô và hình thức đầu tư xây dựng; Dự kiến thời gian thực hiện; Phân kỳ đầu tư; Sơ bộ tổng mức đầu tư, phương án huy động vốn; khả năng hoàn vốn; Xác định hiệu quả kinh tế xã hội dự án.... Công ty đã hoàn thành hồ sơ đề xuất dự án, trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Công ty thông qua ngày 19/05/2021.

Tiếp theo, Công ty đã phối hợp các đơn vị tư vấn thực hiện khảo sát địa hình, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm tra Báo cáo nghiên cứu khả thi; lập Báo cáo đánh giá tác động môi trường ... trình các cơ quan thẩm quyền thẩm định.

Sở Giao thông vận tải đã thẩm định xong hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi (Kết quả thẩm định theo văn bản số 91/SGTVT-VTĐB ngày 06 tháng 01 năm 2022). Sở Tài nguyên và Môi trường trả lại hồ sơ báo cáo đánh giá tác động môi trường (theo văn bản số 9034/STNMT-CCBVMT ngày 22/12/2021) và đề nghị Chủ đầu tư rà soát lại pháp lý về chủ trương đầu tư (theo quy định của của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020, có hiệu lực từ ngày 01/01/2021).

Để có đầy đủ cơ sở pháp lý triển khai thực hiện dự án, Công ty rà soát các quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14 ngày 17/6/2020 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2021) và các quy định pháp luật hiện hành để kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tiếp tục làm chủ đầu tư thực hiện dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" theo quy định của Luật đầu tư số 61/2020/QH14.

1.2. Các công tác khác

Tiếp tục thực hiện đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe:

Tại Bến xe Ngã Tư Ga:

Phối hợp với Trung Tâm Quản lý hạ tầng giao thông đường bộ và các đơn vị liên quan như PC08, Thanh tra Giao thông đưa vào vận hành hạng mục công trình "Mở dải phân cách Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã tư Ga".

Sữa chữa các hạng mục công trình: Ngầm hóa một số đoạn ống cấp nước băng đường tại bến xe Ngã tư Ga. Sửa chữa kho số 40,41; Thay mái tole dãy kho trung chuyển hàng hóa; Kiểm tra, đo điện trở hệ thống chống sét; Sửa chữa, thay mái tole Nhà xe CBCNV; Bổ sung Nhà vệ sinh CBCNV trong nhà ga; Bù lún mặt bãi khu vực cổng vào, cổng ra; Hạ dải phân cách khu vực xe chờ tài.

Sơn sửa, chống thấm xung quanh khu Nhà điều hành; Chỉnh trang văn phòng làm việc Công ty.

Triển khai thiết kế, dự toán công trình: Hệ thống xử lý nước thải; Gia hạn Giấy phép xây dựng công trình Nhà dịch vụ hỗ trợ tại Bến xe Ngã tư Ga.

Tuy nhiên, tình hình Kinh tế xã hội năm 2023 vẫn còn khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, tình hình chính trị thế giới còn nhiều bất ổn, giá xăng, dầu biến động thất thường. Nhiều doanh nghiệp vận tải chưa kịp phục hồi sau dịch COVID-19 lại phải gánh thêm khoản chi phí lớn từ giá nhiên liệu tăng, nhu cầu khai thác văn phòng của các đơn vị vận tải tại bến xe Ngã tư Ga còn ít. Do đó, Công ty chưa triển khai thi công xây dựng công trình Nhà dịch vụ hỗ trợ tại Bến xe Ngã tư Ga.

Tại Bến xe An Sương:

Lắp dựng kho chứa dụng cụ; Cải tạo mặt bằng bó vỉa, sân nền phục vụ lưu đậu xe; Lắp mái che ram dốc nhà điều hành; Bảo trì, vận hành hệ thống xử lý nước thải; Bảo trì hệ thống Phòng cháy chữa cháy; Nạo vét hệ thống thoát nước mưa, nước thải. Đổ Bê tông gia cố nền bãi các ô xe buýt; Chống thấm khu vực nhà điều hành.

Sửa chữa, chỉnh trang các phòng làm việc; Sửa chữa nhà vệ sinh nhân viên.

2. Kế hoạch đầu tư năm 2024

2.1. Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8 ha

Kiến nghị Ủy ban nhân dân Thành phố chấp thuận chủ trương cho Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tiếp tục làm chủ đầu tư thực hiện dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" theo quy định của Luật đầu tư số 61/2020/QH14.

2.2. Các công tác khác

Tiếp tục thực hiện công tác duy tu bảo dưỡng, cải tạo, nâng cấp chất lượng cơ sở hạ tầng hai Bến xe đáp ứng quy chuẩn bến xe khách.

Xin Giấy phép xây dựng và triển khai thi công công trình Hệ thống xử lý nước thải Bến xe Ngã tư Ga.

Thường xuyên sửa chữa, bảo trì các hệ thống điện, nước, cấp thoát nước, phòng cháy chữa cháy đảm bảo hoạt động ổn định. Bảo trì hệ thống kiểm soát xe ra vào bến.

Hạ nền sân khu vực nhà Dịch vụ hỗ trợ nhằm tăng diện tích khu vực lưu đậu xe; Bù lún mặt bãi khu vực quảng trường trước nhà ga và khu vực cổng sau Bến xe Ngã tư Ga.

Gia cố nền bãi các ô xe buýt và khu vực trước trạm nạp nhiên liệu CNG Bến xe An Sương.

Tiếp tục cải tạo, trang trí các văn phòng làm việc, hội trường theo hướng hiện đại.

Nâng cấp, bổ sung hệ thống camera 02 bến xe.

Trên đây là Báo cáo về Kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 và Kế hoạch đầu tư năm 2024. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét.

Trân trọng ./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- HĐQT, T. ký HĐQT;
- Lưu: VT, P. ĐT (1b).Đ.2.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Quang Trung

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2023

Đvt: 1.000 đồng

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Đột xuất	Nguồn vốn			TH đến 31/12/2023	*Ghi chú*
					Vốn của doanh nghiệp	Vay hoặc hợp tác	Khác		
I	**XÂY DỰNG CƠ BẢN**		**17.118.100**					**83.000**	
1	**Bến xe Ngã Tư Ga**		**17.118.100**					**83.000**	
1.1	Nhà dịch vụ hỗ trợ	Xây dựng Nhà dịch vụ hỗ trợ theo quy hoạch, nâng cao năng lực phục vụ của bến xe. Diện tích xây dựng: 567 m2; cao 03 tầng, tổng diện tích sàn: 1,701 m2	14.618.100		x			0	Năm 2023 Công ty chưa triển khai thi công do: - Tình hình Kinh tế xã hội vẫn còn khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, tình hình chính trị thế giới còn nhiều bất ổn, giá xăng, dầu biến động thất thường. - Nhiều doanh nghiệp vận tải chưa kịp phục hồi sau dịch COVID-19 lại phải gánh thêm khoản chi phí lớn từ giá nhiên liệu tăng, nhu cầu khai thác văn phòng của các đơn vị vận tải tại bến xe Ngã tư Ga còn ít.
1.2	Hệ thống xử lý nước thải	Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	2.500.000		x			83.000	- Đã phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Đang xin Giấy phép xây dựng. - Dự kiến Quý II Năm 2024 khởi công.
1.2.1	*Tư vấn lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật*							74.900	
1.2.2	*Tư vấn thẩm tra Báo cáo kinh tế kỹ thuật*							8.100	
2	**Bến xe An Sương**		**0**					**0**	
II	**MÁY MÓC THIẾT BỊ**		**0**					**0**	
	TỔNG CỘNG (I+II)		**17.118.100**					**83.000**	

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
(SAMCO)
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

BM13

KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ NĂM 2024

Đvt: 1.000 đồng

STT	Tên dự án, công trình	Diễn giải/ Mục đích đầu tư	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Dự trù Kinh phí năm 2023	Thời gian thực hiện	*Ghi chú*
				Vốn của doanh nghiệp	Vay hoặc hợp tác	Khác			
I	**XÂY DỰNG CƠ BẢN**		**2.727.575**				**2.644.576**		
1.1	Hệ thống xử lý nước thải - Bến xe Ngã tư Ga	Đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường	2.727.575	x			2.644.576	Quý I-IV	- Đã phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật; Đang xin Giấy phép xây dựng. - Cập nhật Tổng mức đầu tư theo hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt
II	**MÁY MÓC THIẾT BỊ**		**0**				**0**		
	TỔNG CỘNG (I+II)		**2.727.575**				**2.644.576**		

Ghi chú: Giá trị đã bao gồm VAT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN (STP.JSC)

Số: 07./BC-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY NĂM 2023 VÀ PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được sửa đổi, bổ sung ngày 19/5/2021;

Căn cứ theo Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty) xin báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2023 và phương hướng năm 2024 như sau:

I/- Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023

1.1. Về tổ chức nhân sự: Số lượng bộ máy điều hành của Hội đồng quả trị Công ty hiện nay là 04 người.

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
I	**Thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2021-2026**		
1	Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
2	Trần Hiếu	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
3	Lê Thúy Hằng	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
4	Nguyễn Xuân Điền	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 đến nay
5	Phan Thị Trang	Thành viên HĐQT	Giữ chức vụ từ ngày 19/5/2021 – Làm đơn từ nhiệm từ 31/10/2023 Miễn nhiệm ngày 11/12/2023

1.2. Thù lao chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các Thành viên Hội đồng quản trị

Họ và Tên	Chức vụ	Tiền lương	Tiền thù lao	Tiền thưởng	Thu nhập khác
Ngô Quang Trung	Chủ tịch HĐQT		98.400.000	12.280.740	
Trần Hiếu	TV.HĐQT Tổng giám đốc	607.455.834	69.600.000	52.997.577	
Lê Thúy Hằng	TV.HĐQT GĐ Kinh doanh	478.644.844	69.600.000	8.686.377	
Nguyễn Xuân Điền	TV.HĐQT		69.600.000	8.686.377	
Phan Thị Trang	TV.HĐQT		65.858.065	8.219.367	

1.3. Báo cáo đánh giá về giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Trong năm 2023, tại công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải sài gòn không có các giao dịch kinh tế, đầu tư có liên quan đến những đối tượng trên.

II. Về thực hiện nhiệm vụ:

1. Công tác chỉ đạo thực hiện các chỉ tiêu Sản xuất Kinh doanh:

- Năm 2023, tình hình đại dịch Covid 19 đã được kiểm soát tốt, nền kinh tế của đất nước đang phục hồi tốt sau đại dịch làm cơ sở cho kinh doanh vận tải đường bộ bằng xe ô tô phục hồi và phát triển.

Tuy nhiên, năm 2023, nền kinh tế Việt Nam còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái toàn cầu; Xung đột Nga – Ukraine là một trong những yếu tố khiến giá giá xăng, dầu biến động thất thường đã khiến nhiều doanh nghiệp vận tải chưa kịp hồi phục sau dịch COVID-19 lại phải gánh thêm khoản chi phí lớn từ giá nhiên liệu tăng,… ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh chung của Công ty.

Công ty đã tổ chức triển khai thực hiện tốt kế hoạch phục vụ hành khách đi lại dịp Tết Dương lịch năm 2023 và Nguyên đán Qúy Mão năm 2023, Lễ Giỗ Tổ 10/3, lễ 30/4 – 1/5, lễ 2/9; Mặt khác, với các chính sách của các cơ quan ban ngành như: cấm lưu thông xe khách giường nằm vào nội đô từ 6 giờ đến 22 giờ trong ngày; việc chấn chỉnh các vi phạm trong hoạt động vận tải, tình trạng xe dù trá hình bằng hình thức hợp đồng, đón trả khách không đúng quy định được triển khai hiệu quả quyết liệt, các đơn vị vận tải đã đưa xe vào bến hoạt động nhiều hơn. Ngoài ra, các nhà xe trước đây chủ yếu khai thác phương tiện sức chứa nhỏ (xe 16 chỗ) đã có sự thay thế sang chủng loại phương tiện sức chứa lớn, góp phần tăng doanh thu. Trước tình hình đó, được sự ủy quyền của Đại hội đồng cổ đông, Công ty đã điều chỉnh tăng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Với sự năng động, sáng tạo và

sự quyết liệt, đồng lòng nhất trí của Hội đồng quản trị, Ban Điều hành Công ty và tập thể CBCNV đã duy trì ổn định tình hình SXKD góp phần hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2023.

- Về Doanh thu thực hiện năm 2023 là 71 tỷ 556 triệu đồng, đạt 113,2% so với kế hoạch năm 2023, đạt 162% so với lũy kế năm cùng kỳ năm 2022.

- Về Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2023: 31 tỷ 271 triệu đồng đạt 124,7% so với kế hoạch năm 2023, đạt 192% so với cùng kỳ năm 2022.

- Về Nộp ngân sách thực hiện năm 2023: 12 tỷ 720 triệu đồng đạt 114,4% so với kế hoạch năm 2023, đạt 185% so với cùng kỳ năm 2022.

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	KH 2023	TH 2023	Tỷ lệ TH/KH
I	**Các chỉ tiêu tài chính**				
1	Tổng Doanh thu	Tr đồng	63.200	71.556	113,2
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr đồng	25.068	31.271	124,7
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr đồng	19.945	24.900	124,8
4	Tỷ suất lợi nhuận/VĐL	%	25,82	27,04	104,7
5	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20-25	25	-
6	Nộp ngân sách	Tr đồng	11.117	12.720	114,4
II	**Các chỉ tiêu về đầu tư**				
1	Tổng mức đầu tư	Tr đồng	17.118	83	

2. Về tình hình cổ đông (Theo danh sách chốt ngày đăng ký cuối cùng 26/3/2024)

Stt	Tên đơn vị/cá nhân	Số CĐ	Số cổ phần	Tỷ lệ %/ VĐL
1	Tổng Công ty Samco	1	2.550.000	51,00
2	Cổ đông là tổ chức trong nước	1	96	0,002
3	Cổ đông nước ngoài	3	93.687	1,87
4	Cổ đông là CBCNV	23	46.664	0,93
5	Cổ đông lớn (từ 5% trở lên)	5	2.005.647	40,11
6	Các cổ đông khác	112	303.906	6,08
	Tổng cộng	**145**	**5.000.000**	**100,00**

3. Về thực hiện nhiệm vụ

Hội đồng quản trị đã tuân thủ chấp hành và tổ chức thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của mình đã được quy định trong Điều lệ, Quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty. Đồng thời triển khai thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

Chủ tịch Hội đồng quản trị và các thành viên Hội đồng quản trị được phân công đã thường xuyên giám sát, đôn đốc và kiểm tra thực hiện nội dung đã được HĐQT thông qua tại cuộc họp HĐQT, các nghị quyết đã ban hành.

Hội đồng quản trị đã đảm bảo chế độ họp một quý ít nhất 1 lần, ngoài ra còn tổ chức lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để giải quyết kịp thời những phát sinh. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị được thực hiện đúng theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh Nghiệp. Trong năm 2023, HĐQT đã tổ chức họp định kỳ 04 lần và 05 lần họp đột xuất, qua đó Hội đồng quản trị đã ban hành 09 nghị quyết, 09 quyết định.

Các nghị quyết được thông qua đều được Hội đồng quản trị giao cho Tổng Giám đốc triển khai thực hiện và báo cáo Hội đồng quản trị. Trong các trường hợp khác, các quyết định của Hội đồng quản trị được lập thành nghị quyết và giao cho các đơn vị phòng ban, cá nhân có trách nhiệm liên quan thực hiện.

Các thành viên Hội đồng quản trị tham dự đầy đủ các cuộc họp, đóng góp ý kiến xác thực và đồng thuận cao theo thẩm quyền và yêu cầu làm việc của HĐQT về định hướng hoạt động kinh doanh để phát triển Công ty.

Công tác điều hành luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát và tuân thủ Điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty. Thực hiện nghiêm túc Nghị quyết của Hội đồng quản trị cũng như bám sát kế hoạch hoạt động đề ra.

3. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị:

Các cuộc họp Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Ngô Quang Trung	9/9	100%	
2	Ông Trần Hiếu	9/9	100%	
3	Bà Lê Thúy Hằng	9/9	100%	
4	Ông Nguyễn Xuân Điền	9/9	100%	
5	Bà Phan Thị Trang	3/9	33,33%	3 lần Ủy quyền Gởi đơn từ nhiệm từ 31/10/2023

Hội đồng quản trị đã ban hành 09 Nghị quyết, 09 quyết định:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
1	03/NQ-HĐQT	02/3/2023	Thông qua Báo cáo tài chính Quý IV/2022 ngày 22/02/2023. Thông qua Tờ trình số 23/TTr-STP ngày 27/2/2022 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2022 đã qua kiểm toán. Thông qua các nội dung báo cáo số 24/BC-STP ngày 27/2/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2022 và phương hướng năm 2023. Thông qua việc chốt danh sách cổ đông để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 30/3/2023. Thông qua nội dung Tờ trình số 22/TTr-STP ngày 27/2/2023 của Ban điều hành Công ty về việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty.	100%
2	04/QĐ-HĐQT	02/3/2023	Quyết định về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị Công ty.	
3	05/NQ-HĐQT	10/4/2023	Thông qua Tờ trình số 57/TTr-STP ngày 07/4/2023 của Ban điều hành Công ty về việc gia hạn thời gian và hình thức tổ chức Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2023.	100%
	06/NQ-HĐQT	25/4/2023	Thông qua các nội dung Báo cáo số 64/BC-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Thông qua Tờ trình số 69/TTr-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty Tờ trình thông qua quỹ tiền lương, thù lao, tiền thưởng thực hiện năm 2022 và kế hoạch năm 2023. Thông qua Tờ trình số 65/TTr-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2022. Thông qua Tờ trình số 66/TTr-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty Tờ trình về phương án kế hoạch phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chia cổ tức năm 2023. Thông qua các nội dung Tờ trình số 67/TTr-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
			Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2022, tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2023 và một số vấn đề khác. Thông qua các nội dung Tờ trình số 68/TTr-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty Về việc sửa đổi, bổ sung một số ngành nghề trên Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp của Công ty; Hội đồng quản trị Công ty thống nhất nội dung trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2023. Thông qua Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh tài liệu Đại hội cổ đông thường niên 2023 phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty. Thông qua các nội dung báo cáo số 70/BC-STP ngày 18/4/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo tổng kết tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh Qúy I năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ trọng tâm Qúy II năm 2023. Thông qua các nội dung Báo cáo tài chính Quý I/2023 ngày 10/04/2023.	
5	16/NQ-HĐQT	13/7/2023	Thông qua các nội dung Báo cáo số 117/BC-STP ngày 11/7/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 06 tháng đầu năm và phương hướng nhiệm vụ 06 tháng cuối năm 2023. Thông qua Báo cáo tài chính Quý II/2023 ngày 12/7/2023. Thông qua Báo cáo tài chính 06 tháng đầu năm 2023 ngày 12/7/2023.	100%
6	19/NQ-HĐQT	18/10/2023	Thông qua các nội dung Báo cáo số 185/BC-STP ngày 16/10/2023 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo sơ kết hoạt động sản xuất kinh doanh 9 tháng và phương hướng nhiệm vụ 3 tháng cuối năm 2023. Thông qua Báo cáo tài chính Quý III/2023 ngày 12/10/2023. Thông qua Báo cáo tài chính 9 tháng năm	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
			2023 ngày 12/10/2023. Thông qua Tờ trình số 186/TTr-STP ngày 16/10/2023 của Ban điều hành Công ty về việc điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023. Thông qua Tờ trình số 184/TTr-STP ngày 12/10/2023 của Ban điều hành Công ty về việc việc thanh lý xe Mitsubishi – Pajero sport G.2WD.AT, giao Tổng giám đốc Công ty triển khai việc thực hiện thanh lý đảm bảo theo đúng quy định.	
7	20/NQ-HĐQT	26/10/2023	Thông qua việc chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023 bằng hình thức trực tuyến, ngày đăng ký cuối cùng là ngày 15/11/2023.	100%
8	21/NQ-HĐQT	17/11/2023	Thông qua trình Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023, dự kiến tổ chức vào ngày 11/12/2023 nhằm thông qua các nội dung sau: 1. Chương trình đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. 2. Tờ trình về việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị và Thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2021 – 2026. 3. Tờ trình về việc Bầu bổ sung Thành viên Ban kiểm soát và Thông qua danh sách ứng viên nhiệm kỳ 2021 – 2026. Thông qua dự thảo tài liệu tại Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023. Thông qua việc ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng quản trị điều chỉnh tài liệu Đại hội cổ đông bất thường năm 2023 phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ công ty.	100%
9	24/NQ-HĐQT	06/12/2023	Thông qua nội dung Tờ trình số 231/TTr-STP ngày 04/12/2023 của Ban điều hành Công ty về việc thông qua nội dung sửa đổi, bổ sung Quy chế Tổ chức bộ máy và điều hành Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn. Thông qua nội dung Tờ trình số 233/TTr-STP ngày 04/12/2023 của Ban điều hành Công ty về việc bãi bỏ một số Quy định, Quy chế của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn. Thông qua nội dung Tờ trình số 234/TTr-STP ngày 04/12/2023 của Ban điều hành Công	100%

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	TL Thông qua
			ty về việc nâng lương định kỳ đối với Bà Bùi Thanh Tâm - Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn. Thông qua nội dung Tờ trình số 235/TTr-STP ngày 04/12/2023 của Ban điều hành Công ty Về việc chấp thuận giao dịch với "Người có liên quan" theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.	
10	25/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Quyết định nâng lương cơ bản cho Bà Bùi Thanh Tâm - kế toán trưởng Công ty	
11	27/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Quyết định nâng lương chức danh cho Bà Bùi Thanh Tâm - kế toán trưởng Công ty	
12	28/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Quyết định bãi bỏ một số quy định, quy chế của Công ty	
13	29/QĐ-HĐQT	08/12/2023	Quyết định ban hành quy chế tổ chức bộ máy và điều hành Công ty	
14	32/QĐ-HĐQT	11/12/2023	Quyết định chấm dứt HĐLĐ đối với bà Lê Thị Thanh Thuận	
15	33/NQ-HĐQT	22/12/2023	Thông qua nội dung Tờ trình số 252/TTr-STP ngày 19/12/2023 của Ban điều hành Công ty về việc chấm dứt hoạt động của Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình. Thông qua nội dung Tờ trình số 253/TTr-STP ngày 19/12/2023 của Ban điều hành Công ty về việc bãi bỏ một số Quy chế liên quan đến Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng công trình của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.	100%
16	34/QĐ-HĐQT	25/12/2023	Quyết định thay đổi tên gọi của các phòng ban chức năng và hợp nhất các tổ đội thuộc Công ty.	
17	35/QĐ-HĐQT	25/12/2023	Quyết định về việc chấm dứt hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	
18	36/QĐ-HĐQT	25/12/2023	Quyết định về việc bãi bỏ một số quy chế liên quan đến Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng Công trình	

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã thực hiện giám sát công tác quản lý, điều hành của Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý của Công ty thông qua các cuộc họp định kỳ hàng quý và tổ chức họp đột xuất trong các trường hợp giải quyết công việc cần thiết. Ban tổng giám đốc định kỳ báo cáo Hội đồng quản trị

tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, kết quả thực hiện các Nghị Quyết của Hội đồng quản trị, thuận lợi khó khăn trong công tác điều hành mà Nghị quyết đã đề ra. Từ đó, Hội đồng quản trị phối hợp Ban Tổng giám đốc tháo gỡ, khắc phục những khó khăn, vướng mắc, phấn đấu hoàn thành kế hoạch đã đề ra.

Nhìn chung, công tác giám sát đối với Tổng giám đốc được thực hiện thường xuyên chặc chẽ, đảm bảo hoạt động của Công ty diễn ra ổn định, an toàn, tuân thủ theo quy định của Pháp luật, bám sát mục tiêu, kế hoạch do Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông đề ra.

5. Nhận xét đánh giá

Hoạt động của Hội đồng quản trị khá đều tay, nhịp nhàng, thể hiện rõ nét tinh thần trách nhiệm của từng thành viên nên có sự đồng thuận cao.

Hội đồng quản trị luôn bám sát các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông mà thực hiện. Luôn theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ, hỗ trợ chỉ đạo kịp thời cho Ban Tổng Giám đốc trong công tác điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Việc bổ sung, điều chỉnh, xây dựng Quy chế và Quy định là việc làm thường xuyên trong năm cho phù hợp với quy định hiện hành.

Đảm bảo quyền lợi cổ đông, chăm lo đời sống người lao động tạo được sự ổn định và yên tâm công tác.

Quan tâm đến công tác đào tạo, quy hoạch đội ngũ kế thừa, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

III/ Phương hướng năm 2024

A) Các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2024

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch năm 2024	So với Thực hiện 2023 (%)
I	**Các chỉ tiêu về tài chính**			
1	Doanh thu	1.000đ	74.200.000	103,7
2	Lợi nhuận trước thuế	1.000đ	33.550.124	107,3
3	Lợi nhuận sau thuế	1.000đ	26.730.099	107,3
4	Nộp ngân sách	1.000đ	13.427.953	105,2
5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	26,78	-
II	**Các chỉ tiêu về đầu tư**			
1	Kế hoạch đầu tư tài sản, máy móc thiết bị phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thường xuyên	1.000 đồng	2.644.576	-

B. Các giải pháp quản lý chỉ đạo, điều hành kinh doanh như sau:

1. Tiếp tục tập trung chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc bám sát thực hiện những định hướng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Hội đồng quản trị của Công ty đề ra.

2. Tập trung triển khai giám sát và định hướng phát triển toàn diện các hoạt động kinh doanh của Công ty, tăng cường công tác quản trị rủi ro.

3. Chỉ đạo sử dụng vốn hiệu quả, thực hiện tăng cường kiểm soát rủi to, kiểm soát chi phí để nâng cao hiệu quả hoạt động.

4. Tiếp tục chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản, các quy chế, quy trình nội bộ của Công ty.

5. Chỉnh trang cơ sở hạ tầng, nâng cao vẻ mỹ quan của Bến xe, đảm bảo tiêu chuẩn bến xe loại 1 nhằm đáp ứng nhu cầu phục vụ các doanh nghiệp khai thác vận tải hành khách tuyến cố định.

6. Áp dụng Công nghệ thông tin vào công tác quản lý điều hành một cách triệt để, có hiệu quả.

7. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nhân sự, luân chuyển và thường xuyên đánh giá năng lực CBNV nhằm đáp ứng tốt nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

8. Thực hiện đầy đủ các quy định đối với Công ty đại chúng đã lên sàn UPCOM theo luật chứng khoán, phát huy việc giao dịch cổ phiếu, quảng bá rộng rãi đến nhà đầu tư.

9. Tiếp tục định hướng phát triển kinh doanh song hành với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động của HĐQT năm 2023 và phương hướng nhiệm vụ năm 2024. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 đóng góp ý kiến thiết thực giúp Hội đồng quản trị Công ty ngày càng tốt hơn vì sự phát triển lớn mạnh và bền vững.

Hội đồng quản trị chân thành cảm ơn sự ủng hộ, tin nhiệm của Qúy vị Cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Lưu: VT.Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/BC-BKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Căn cứ:

- Luật Doanh nghiệp;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
- Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn báo cáo Đại Hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 về kết quả hoạt động kiểm soát tại Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trong năm 2023 với những nội dung chủ yếu sau:

I. ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, CÔNG TÁC QUẢN LÝ TÀI CHÍNH VÀ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG NGUỒN VỐN, TÀI SẢN CỦA CÔNG TY:

1. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023:

Qua kiểm tra giám sát tình hình hoạt động của Công ty. Ban kiểm soát thống nhất với báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh đã được đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam từ ngày 01/01/2023 đến hết ngày 31/12/2023 như sau:

ĐVT: đồng.

Chỉ tiêu	Thực hiện Năm 2022	Kế Hoạch năm 2023	Thực hiện Năm 2023	Tỷ lệ thực hiện	
				So với kế hoạch	So với cùng kỳ
Doanh thu thực hiện	44.243.725.068	63.200.000.000	71.555.542.298	113,2%	161,7%
Lợi nhuận trước thuế	16.294.211.743	25.068.330.079	31.270.820.295	124,7%	191,9%
Lợi nhuận sau thuế	12.949.011.815	19.944.664.064	24.899.899.622	124,8%	192,3%
Thu nhập bình quân	17.040.000	17.000.000	19.600.000	115,3%	115,0%

Nhận xét, qua số liệu trên:

- Doanh thu thực hiện năm 2023 là 71.555.542.298 đồng đạt 113,2% so với kế hoạch, đạt 161,7% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận trước thuế đạt 31.270.820.295 đồng đạt 124,7% so với kế hoạch, đạt 191,9% so với cùng kỳ.

- Lợi nhuận sau thuế năm 2023 đạt 24.899.899.622 đồng đạt 124,8% so với kế hoạch, đạt 192,3% so với cùng kỳ

- Thu nhập của người lao động bình quân năm 2023 là 19.600.000 đồng, đạt 115,3% so với kế hoạch, đạt 115% so với cùng kỳ.

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tình hình sản xuất của Công ty đang dần phục hồi và phát triển. Công ty đã tiết kiệm những chi phí không cần thiết, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, tạo được động lực phấn đấu cho CBCNV Công ty.

2. Về công tác chấp hành chế độ kế toán, chính sách pháp luật:

- Công ty đã triển khai và áp dụng phần mềm kế toán Bravo trong việc quản lý tài chính kế toán. Hệ thống sổ kế toán, hệ thống tài khoản sử dụng thực hiện theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014; Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2026 của Bộ tài chính về hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp. Công ty đã tuân thủ đúng các quy định của nhà nước về kê khai và nộp các khoản thuế vào ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt các chế độ báo cáo và đúng quy định của nhà nước và pháp Luật Lao động, Luật Môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Công ty đã thực hiện tốt việc báo cáo chỉ tiêu tháng, báo cáo tài chính định kỳ hàng quý, năm theo đúng qui định; Cập nhật các Nghị định, thông tư mới ban hành để triển khai thực hiện.

- Hàng tháng, quý, năm có kiểm kê, đối chiếu quỹ tiền mặt, tiền gửi ngân hàng.

- Công ty quản lý các khoản công nợ phải thu theo Quy chế quản lý công nợ của đơn vị. Cuối năm có đối chiếu xác nhận công nợ, tuy nhiên tỷ lệ đối chiếu còn thấp.

- Các số liệu trên báo cáo tài chính năm 2023 phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2023 của Công ty.

3. Về công tác quản lý tài chính Công ty năm 2023:

Được đánh giá qua phân tích một số chỉ tiêu về cơ cấu tài sản và nguồn vốn như sau:

▪ **Về tài sản:** Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2023 là 109.162.941.720 đồng. Trong đó:

- Tài sản ngắn hạn: 61.335.912.222 đồng, chiếm 56% trên tổng tài sản, tăng 38,2% so với cùng kỳ. Trong đó, công nợ phải thu ngắn hạn của khách hàng tính đến ngày 31/12/2023 là 1.366.105.281 đồng.

- Tài sản dài hạn: 47.827.029.498 đồng, chiếm 43,8% trên tổng tài sản, tăng 2,4% so với cùng kỳ.

▪ **Về nguồn vốn:** Theo cơ cấu vốn của Công ty tại thời điểm 31/12/2023, Tổng nguồn vốn là 109.162.941.720 đồng. Trong đó:

+ Nợ phải trả: Tỷ lệ Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn là 15,6%, tăng 5% so với năm 2022, chủ yếu là các khoản phải trả người bán ngắn hạn, phải trả người lao động, thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước và Quỹ khen thưởng phúc lợi. So sánh với tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản đầu tư tài chính thì khoản nợ phải trả vẫn đảm bảo cơ cấu vốn hợp lý, đảm bảo độ an toàn, Công ty không gặp khó khăn về vốn.

+ Vốn chủ sở hữu:

Vốn chủ sở hữu tại thời điểm 31/12/2023 là 92.075.444.936 đồng, chiếm 84,3% trên tổng nguồn vốn. Vốn chủ sở hữu cùng kỳ năm 2022 là 77.247.956.689 đồng. Hệ số bảo toàn vốn H = 1,19 > 1. Công ty không có khoản vay nào, hoạt động đầu tư và kinh doanh của Công ty hoàn toàn bằng vốn góp của cổ đông nên chủ động về vốn kinh doanh.

Đánh giá tính kinh tế, hiệu quả trong quản lý, sử dụng nguồn vốn:

- Nhóm tỷ suất khả năng sinh lời

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu: 27,04%

+ Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản: 22,8%

- Nhóm tỷ suất khả năng thanh toán:

+ Khả năng thanh toán hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 3,58 lần

+ Khả năng thanh toán nhanh (Tiền và các khoản tương đương tiền+ Các khoản phải thu+ Các khoản đầu tư ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 3,56 lần

*** Lãi cơ bản trên cổ phiếu:**

+ EPS = Lợi nhuận sau thuế / Tổng số cổ phần phổ thông = 3.661 đồng

Qua các hệ số trên, cho thấy: Các chỉ tiêu thanh toán của Công ty đảm bảo chỉ số khả năng thanh toán ổn định (>=3,5). Nhìn chung, Công ty đảm bảo khả năng thanh toán tốt vì không sử dụng nợ vay. Các chỉ tiêu sinh lời đều tăng, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty ngày càng tốt. Công ty sử dụng vốn hiệu quả.

4. Việc thực hiện sử dụng lao động và chi lương, thưởng năm 2023:

Số lao động động bình quân năm 2023 là 95,05 người, đạt tỷ lệ 97,9% so với kế hoạch. Trong đó:

- Người lao động bình quân: 92,05 người.
- Người quản lý chuyên trách bình quân: 2,95 người.
- Người quản lý không chuyên trách bình quân: 07 người.
- Quỹ lương người lao động: 21.650.160.000 đồng.
- Quỹ lương Người Quản lý (NQL): 1.529.280.000 đồng.
- Quỹ thù lao NQL không chuyên trách: 481.638.710 đồng.

Trong năm 2023, Công ty có 09 lao động nghỉ việc, đã tuyển dụng mới 22 lao động thay thế. Công ty đã thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao, tiền thưởng theo đúng quy định tại Nghị định 53/2016/NĐ-CP ngày 13/06/2016 của Chính phủ và thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/09/2016 quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước. Công ty luôn đảm bảo các chế độ và quyền lợi cho người lao động.

5. Tình hình thực hiện dự án đầu tư:

- Trong năm, Công ty đã nghiệm thu công trình xây dựng, mua sắm các trang thiết bị với tổng mức đầu tư 3.892.443.158 đồng (chưa bao gồm VAT) gồm:

+ Mở dải phân cách trên Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã tư ga: 1.117.847.497 đồng

+ Gia cố nền bãi khu vực xe buýt tại Bến xe An Sương: 805.634.521 đồng

+ Mua máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải: 1.675.223.875 đồng

+ Nhà vệ sinh cho CBCNV tại tầng trệt nhà ga - BX Ngã Tư Ga: 58.737.265 đồng

+ Phần mềm quản lý nhân sự: 235.000.000 đồng

- Có 02 dự án trong năm không phát sinh chi phí tăng/giảm:

+ Dự án Mở rộng Bến xe An Sương 4,8ha: Hội đồng nhân dân Thành phố đã thông qua danh mục dự án cần thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất năm 2018 trong đó có dự án mở rộng BXAS. Khó khăn của dự án là vấn đề nguồn vốn đầu tư, chi phí giải phóng mặt bằng. Công ty đã báo cáo khái toán chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng, Đề án chi tiết dự án Mở rộng Bến xe An Sương (4,8ha) trình Hội đồng quản trị xem xét, đồng thời tiếp tục tìm kiếm kêu gọi các nhà đầu tư để tham gia hợp tác đầu tư đền bù giải phóng mặt bằng, triển khai dự án. Thực hiện nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, Công ty đã liên hệ làm

việc với Phòng TNMT và Ban Bồi thường Giải phóng mặt bằng Huyện Hóc Môn phối hợp thực hiện các thủ tục pháp lý về bồi thường giải phóng mặt bằng cho dự án. Đến nay, Công ty đã hoàn thành công tác điều tra xã hội học các hộ dân trong phạm vi dự án và đang phối hợp với Phòng TNMT huyện Hóc Môn xây dựng kế hoạch thu hồi đất trình UBND huyện Hóc Môn phê duyệt làm căn cứ triển khai thực hiện.Về hồ sơ dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" được lập từ năm 2013 đến nay đã không còn phù hợp. Hiện Công ty đang nghiên cứu các quy định Pháp luật để chuẩn bị hồ sơ kiến nghị UBND Thành phố đồng ý tiếp tục giao công ty làm chủ đầu tư thực hiện dự án "Mở rộng Bến xe An Sương" theo quy định của Luật Đầu tư số 61/2020/QH14.

+ Dự án Nhà ga hành khách Bến xe Ngã tư ga: tình hình kinh tế xã hội vẫn còn nhiều khó khăn do ảnh hưởng của suy thoái kinh tế toàn cầu, giá xăng dầu biến động bất thường. Nhiều doanh nghiệp vận tải chưa kịp phục hồi kinh tế sau dịch Covid-19, nhu cầu khai thác văn phòng của các đơn vị vận tải tại Bến xa Ngã tư ga còn ít. Do vậy, dự án Nhà ga hành khách tại bến xe chưa được tiếp tục thực hiện.

- Ngoài công tác đầu tư xây dựng cơ bản, Công ty thường xuyên thực hiện duy tu, sửa chữa cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật để nâng cao chất lượng phục vụ hành khách và các doanh nghiệp vận tải hoạt động tại 02 bến xe.

- Công tác đầu tư xây dựng, mua sắm của Công ty được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

6. Đánh giá về tình hình giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Trong năm 2023, Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn không có các giao dịch kinh tế đầu tư với các đối tượng trên.

II. ĐÁNH GIÁ GIÁM SÁT HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

1. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Hội đồng quản trị đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Các nghị quyết của Hội đồng quản trị đều bám sát các chỉ tiêu, định hướng mà nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đề ra. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã theo dõi, quản lý, giám sát chặt chẽ, góp ý, hỗ trợ chỉ

đạo kịp thời cho Ban Tổng giám đốc trong điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức các cuộc họp định kỳ hàng quý đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty. Trong năm 2023, HĐQT có các nghị quyết, quyết định nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện để Ban điều hành triển khai hoạt động kinh doanh. Hội đồng quản trị luôn bám sát các hoạt động của Ban điều hành kịp thời định hướng và đưa ra các chỉ đạo nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty. Việc giám sát công tác điều hành quản lý của Hội đồng quản trị đã đảm bảo cho hoạt động sản xuất kinh doanh được an toàn, tuân thủ đúng các quy định của pháp luật, theo đúng định hướng nghị quyết của ĐHĐCĐ.

2. Hoạt động của Ban Tổng giám đốc:

- Công tác điều hành luôn tuân thủ quy định của pháp luật, bám sát và tuân thủ điều lệ, quy chế hoạt động của Công ty.

- Ban Tổng Giám đốc đã điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả, linh hoạt, triển khai kịp thời và đầy đủ các chủ trương, Nghị quyết của HĐQT Công ty đến người lao động. Thường xuyên tổ chức các cuộc họp để đánh giá công việc đã thực hiện, đề ra nhiệm vụ tiếp theo phù hợp với tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đồng thời đưa ra những chỉ đạo, biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

- Ban Tổng Giám đốc cũng phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát trong công tác kiểm soát hoạt động, cung cấp đầy đủ các thông tin báo cáo và dữ liệu liên quan để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ.

III. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT :

1. Cơ cấu Ban kiểm soát:

- Tại nghị quyết số 31/NQ- ĐHĐCĐ ngày 11/12/2023, ĐHĐCĐ thống nhất thông qua nội dung tờ trình số 22/TTr-HĐQT ngày 17/11/2023 về việc miễn nhiệm Thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026 và bổ sung thêm Thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026. Hiện nay Ban kiểm soát có 03 thành viên, gồm 01 Trưởng Ban và 02 Thành viên gồm:

+ Bà Nguyễn Vũ Anh Thư : Trưởng ban kiểm soát

+ Ông Võ Văn Đức : Thành viên Ban kiểm soát

+ Bà Trịnh Thị Lan Anh : Thành viên Ban kiểm soát

2. Tình hình hoạt động trong năm của Ban Kiểm soát:

- Các cuộc họp của Ban kiểm soát:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Lê Thị Thanh Thuận	03	100%	100%	
2	Võ Văn Đức	03	100%	100%	
3	Nguyễn Vũ Anh Thư	03	100%	100%	
4	Trịnh Thị Lan Anh	-			Bổ nhiệm ngày 11/12/2023

- Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện việc xây dựng chương trình, kế hoạch công tác và phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban thực hiện kiểm tra giám sát từng lĩnh vực hoạt động của công ty, kết hợp với chế độ làm việc tập thể của BKS để thực hiện quyền hạn và trách nhiệm của mình. Định kỳ 6 tháng/lần, BKS đã tổ chức kiểm tra, giám sát theo kế hoạch đã xây dựng đầu năm, với những nội dung chủ yếu sau:

+ Xem xét sổ sách kế toán, các tài liệu, thông tin liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

+ Công tác quản lý và và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc. Việc triển khai các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.

+ Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các nội quy, quy định, quy chế, quy trình và các văn bản khác của Công ty.

+ Giám sát việc triển khai các công trình xây dựng cơ bản theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 và một số nội dung khác.

- Trưởng BKS tham dự họp các cuộc họp của HĐQT để nắm bắt tình hình thực hiện kế hoạch SXKD, các chiến lược và định hướng phát triển, thảo luận nội dung Nghị quyết của HĐQT.

- Giám sát, đánh giá công tác quản trị, điều hành đối với HĐQT và Ban Giám đốc. Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực trong quản lý, điều hành nhằm phát hiện rủi ro, thiếu sót, từ đó góp ý cho công tác quản trị trong việc áp dụng các biện pháp để hạn chế rủi ro trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Số thành viên BKS tham dự các cuộc họp đủ 3/3 thành viên, đạt tỷ lệ 100%. Sau cuộc kiểm soát có biên bản làm việc ghi nhận tình hình hoạt động của Công ty và đề xuất các ý kiến, kiến nghị của BKS nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tăng cường quản trị nội bộ Công ty.

- Trong năm 2023, BKS đã thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ được quy định trong Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Từng thành viên đã làm việc nghiêm túc, trung thực và khách quan trong thực hiện nhiệm vụ. Các thông tin về nội dung làm việc, tài liệu đều được hai bên cung cấp đầy đủ, kịp thời. Qua giám sát, BKS chưa ghi nhận điều gì bất thường trong hoạt động quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Tổng Giám đốc.

3. Tổng tiền lương, thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát năm 2023 như sau:

ĐVT: đồng

STT	Họ và tên	Tiền lương/Thù lao	Tiền thưởng	Tổng tiền
1	Lê Thị Thanh Thuận	525.433.400	36.600.000	562.033.400
2	Võ Văn Đức	52.800.000	5.912.468	58.712.468
3	Nguyễn Vũ Anh Thư	52.800.000	5.912.468	58.712.468
4	Trịnh Thị Lan Anh	2.980.645		2.980.645
	Tổng cộng			**682.438.981**

IV. ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC :

- Ban Kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý và điều hành Công ty. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của công ty theo yêu cầu của Ban Kiểm soát.

- HĐQT luôn mời Ban Kiểm soát tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT, các tài liệu liên quan tới cuộc họp khi gửi cho HĐQT đồng thời đều gửi cho Ban Kiểm soát.

- Ban Kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của HĐQT. Hoạt động giữa Ban Kiểm soát với các thành viên HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được tiến hành thường xuyên và thuận lợi.

V. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ:

1. Nhận xét

- Thực hiện công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát nhận thấy hoạt động quản trị và điều hành của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Năm 2023, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã có những giải pháp, chiến lược phù hợp trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Đồng thời nâng cao hiệu quả quản lý, xây dựng đội ngũ quản lý, điều hành nhằm đáp ứng theo yêu cầu và tốc độ phát triển của Công ty. Công ty tổ chức hoạt động kinh doanh và khai thác tối đa nguồn lực hiện có, chấp hành nghiêm túc quy định của pháp luật.

- Công ty luôn quan tâm cải thiện đời sống, thu nhập cho người lao động, đã tạo thêm động lực phấn đấu cho CBCNV Công ty.

- Tình hình tài chính của Công ty tốt. Qua giám sát, Ban Kiểm soát nhận thấy báo cáo tài chính của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, xét trên khía cạnh trọng yếu, tuân thủ chuẩn mực kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý liên quan.

2. Kiến nghị:

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí; quản lý tốt nguồn thu, chi của đơn vị. Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ tại Bến xe, tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật.

- Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác quản lý và điều hành Bến xe.

- Tiếp tục giám sát, quản lý việc thực hiện theo dõi thu hồi công nợ phải thu, tiền ký quỹ theo đúng Quy chế quản lý công nợ và các điều khoản quy định tại Hợp đồng thương mại để hạn chế việc khách hàng chiếm dụng vốn. Đề ra các giải pháp quản lý rủi ro nợ xấu, nợ khó đòi, nợ không thể thu hồi để kiểm soát và bảo toàn hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường thực hiện việc rà soát, theo dõi, quản lý các hợp đồng tiền gửi và đối chiếu xác nhận số dư tài khoản với ngân hàng theo đúng quy định.

- Đề nghị Công ty tiếp tục thực hiện kiến nghị của Kiểm toán nhà nước trong báo cáo tài chính năm 2013 liên quan đến chi phí đền bù giải tỏa trong công tác chuyển thể công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, thực hiện rà soát toàn bộ hồ sơ liên quan đến chi phí đền bù giải tỏa trong công tác chuyển thể Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần và phối hợp với Tổng Công ty thực hiện các nội dung theo thông báo số 58/TB-VP ngày 04/02/2020 của UBND Thành phố.

- Đề nghị Công ty tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định quản lý nội bộ của Công ty phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ và tình hình thực tế tại doanh nghiệp.

Trên đây là một số ý kiến của Ban Kiểm soát báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về tổ chức hoạt động và sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023.

Kính chúc quý cổ đông, quý vị đại biểu, Hội đồng quản trị và Ban điều hành mạnh khỏe, chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Trân trọng cám ơn./.

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ Cty CP BBVTSG;
- Lưu: BKS Cty CP BBVTSG.

TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

Nguyễn Vũ Anh Thư

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số:.08../TTr – HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 1 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

V/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 ("Luật Doanh nghiệp 2020");

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty);

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 được lập ngày 31/12/2023 và đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam ký ngày 28/02/2024. *(Đính kèm báo cáo kiểm toán).*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Ngô Quang Trung

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Báo cáo tài chính đã được kiểm toán
cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	1 – 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng cân đối kế toán	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 – 27

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

1. Thông tin chung

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần
Mã chứng khoán:	TPS
Sàn giao dịch:	UPCoM

Trụ sở chính:
- Địa chỉ : 720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
- Điện thoại : (84-28) 22 338 686
- Website : http://www.benbaivantaisaigon.com.vn

Công ty có các chi nhánh như sau:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/08/2023	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/08/2023	Số 16, Ấp Đông Lân 1, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống; và
- Điều hành tua du lịch.

Thông tin chung (tiếp theo)

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

2. Ban điều hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

		Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Ông	Ngô Quang Trung	Chủ tịch	19/05/2021	-
Ông	Nguyễn Xuân Điền	Thành viên	19/05/2021	-
Ông	Trần Hiếu	Thành viên/ Tổng Giám đốc	19/05/2021	-
Bà	Lê Thúy Hằng	Thành viên	19/05/2021	-
Bà	Phan Thị Trang	Thành viên	19/05/2021	11/12/2023

Ban kiểm soát

		Chức vụ	Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
Bà	Lê Thị Thanh Thuận	Trưởng ban	19/05/2021	01/11/2023
Bà	Nguyễn Vũ Anh Thư	Trưởng ban	01/11/2023	-
Ông	Võ Văn Đức	Thành viên	19/05/2021	-
Bà	Lê Thị Thanh Thuận	Thành viên	01/11/2023	11/12/2023
Bà	Nguyễn Vũ Anh Thư	Thành viên	19/05/2021	01/11/2023
Bà	Trịnh Thị Lan Anh	Thành viên	11/12/2023	-

Ban Giám đốc

		Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông	Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là:

		Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông	Trần Hiếu	Tổng Giám đốc	01/03/2019

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 và tình hình tài chính vào cùng ngày này được thể hiện trong Báo cáo tài chính đính kèm.

4. Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện quan trọng nào xảy ra kể từ ngày kết thúc năm tài chính đưa đến yêu cầu phải điều chỉnh hoặc công bố trong thuyết minh trong Báo cáo tài chính.

5. Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty.

6. Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán.
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán có liên quan được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính, tình hình hoạt động của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

7. Phê duyệt các báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

NGÔ QUANG TRUNG
Chủ tịch Hội đồng quản trị
TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Công ty TNHH Kiểm Toán AFC Việt Nam
AFC Vietnam Auditing Co., Ltd.
Thành viên tập đoàn PKF Quốc tế
Member firm of PKF International

Số: 245/2024/BCKT-HCM.00348

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Quý cổ đông, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc**
Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 28 tháng 02 năm 2024, từ trang 05 đến trang 27, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

NGUYỄN NGỌC THÙY DUNG	**NGUYỄN THỊ THÙY TRANG**
Phó Tổng Giám đốc	**Kiểm toán viên**
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 2782-2024-009-1	Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 4128-2022-009-1

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Ho Chi Minh City Head Office • Tel: +84 28 2220 0237 • Fax: +84 28 2220 0265 • Email: pkf.afchcm@pkf.afcvietnam.vn
2/F Indochina Park Tower • No. 4 Nguyen Dinh Chieu Street • Dakao Ward • District 1 • Ho Chi Minh City • Vietnam • Website: www.pkf.afcvietnam.vn

PKF AFC Vietnam Auditing Co., Ltd. is a member of PKF Global, the network of member firms of PKF International Limited, each of which is a separate and independent legal entity and does not accept any responsibility or liability for the actions or inactions of any individual member or correspondent firm(s).

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
TÀI SẢN				
TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**61.335.912.222**	**44.376.747.577**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	5.1	**21.647.069.213**	**23.171.162.087**
Tiền	111		2.447.069.213	3.471.162.087
Các khoản tương đương tiền	112		19.200.000.000	19.700.000.000
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**36.500.000.000**	**17.000.000.000**
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	5.2	36.500.000.000	17.000.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**2.700.698.234**	**3.038.027.057**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	1.366.105.281	2.318.149.354
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	691.622.186	204.670.652
Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	642.970.767	515.207.051
Hàng tồn kho	**140**		-	-
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**488.144.775**	**1.167.558.433**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.6.1	450.245.072	1.129.129.530
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.11	37.899.703	38.428.903
TÀI SẢN				
TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**47.827.029.498**	**46.664.225.460**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
Tài sản cố định	**220**		**39.746.974.380**	**40.452.000.888**
Tài sản cố định hữu hình	221	5.7	33.399.793.905	34.059.481.780
Nguyên giá	222		63.541.596.308	61.807.635.168
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(30.141.802.403)	(27.748.153.388)
Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
Tài sản cố định vô hình	227	5.8	6.347.180.475	6.392.519.108
Nguyên giá	228		10.343.691.758	10.108.691.758
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(3.996.511.283)	(3.716.172.650)
Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**3.985.903.618**	**4.989.900.947**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	3.985.903.618	4.989.900.947
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
Tài sản dài hạn khác	**260**		**4.094.151.500**	**1.222.323.625**
Chi phí trả trước dài hạn	261	5.6.2	4.094.151.500	1.222.323.625
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**109.162.941.720**	**91.040.973.037**

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**17.087.496.784**	**13.793.016.348**
Nợ ngắn hạn	**310**		**17.087.496.784**	**13.793.016.348**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.10	547.009.406	484.978.746
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		8.024.194	11.456.396
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.11	2.115.562.352	1.854.438.282
Phải trả người lao động	314		7.014.323.862	4.710.061.766
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		49.728.181	30.000.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	5.12	2.421.505.148	2.138.419.511
Quỹ khen thưởng và phúc lợi	322	5.13	4.931.343.641	4.563.661.647
Nợ dài hạn	**330**		-	-
NGUỒN VỐN				
VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**92.075.444.936**	**77.247.956.689**
Vốn chủ sở hữu	**410**	5.14	**92.075.444.936**	**77.247.956.689**
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		50.000.000.000	50.000.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
Thặng dư vốn cổ phần	412		(127.180.000)	(127.180.000)
Quỹ đầu tư phát triển	418		9.945.990.818	9.298.540.227
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		32.256.634.118	18.076.596.462
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước	421a		7.356.734.496	5.127.584.647
LNST chưa phân phối năm nay	421b		24.899.899.622	12.949.011.815
Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**109.162.941.720**	**91.040.973.037**

NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN	BÙI THANH TÂM	TRẦN HIẾU
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	6.1	**68.881.952.832**	**42.795.043.274**
Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
Doanh thu thuần	**10**		**68.881.952.832**	**42.795.043.274**
Giá vốn hàng bán	**11**	6.2	**30.601.990.764**	**20.334.574.444**
Lợi nhuận gộp	**20**		**38.279.962.068**	**22.460.468.830**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	2.638.159.221	1.404.615.543
Chi phí tài chính	22		-	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
Chi phí bán hàng	25		-	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.4	9.678.457.910	7.554.469.985
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	**30**		**31.239.663.379**	**16.310.614.388**
Thu nhập khác	31	6.5	35.430.245	44.066.251
Chi phí khác	32	6.6	4.273.329	60.468.896
Lợi nhuận khác	**40**		**31.156.916**	**(16.402.645)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**31.270.820.295**	**16.294.211.743**
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	5.11	6.370.920.673	3.345.199.928
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	**60**		**24.899.899.622**	**12.949.011.815**
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	6.7	3.661	1.775

NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN	**BÙI THANH TÂM**	**TRẦN HIẾU**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2023

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**31.270.820.295**	**16.294.211.743**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao tài sản cố định	02	5.7; 5.8	2.673.987.648	2.563.382.075
(Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	6.3	(2.638.159.221)	(1.404.615.543)
Lợi nhuận KD trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		***31.306.648.722***	***17.452.978.275***
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09		463.092.539	1.843.003.937
Tăng/ (giảm) các khoản phải trả	11		2.873.079.169	(3.075.594.957)
(Tăng)/ giảm chi phí trả trước	12		(1.075.095.920)	(732.748.492)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	5.11	(6.329.381.459)	(2.839.727.947)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	5.13	900.000	7.000.000
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	5.13	(3.705.629.381)	(3.334.683.958)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**23.533.613.670**	**9.320.226.858**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các TSDH khác	21		(2.070.102.049)	(3.087.106.800)
Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác	23		(24.500.000.000)	(8.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại công cụ nợ của ĐV khác	24		5.000.000.000	7.500.000.000
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.512.395.505	1.281.956.662
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(19.057.706.544)**	**(2.305.150.138)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(6.000.000.000)	(6.001.484.375)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(6.000.000.000)**	**(6.001.484.375)**
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ	**50**		**(1.524.092.874)**	**1.013.592.345**
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU KỲ	**60**	5.1	**23.171.162.087**	**22.157.569.742**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại t	61		-	-
TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ	**70**	5.1	**21.647.069.213**	**23.171.162.087**

NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN	**BÙI THANH TÂM**	**TRẦN HIẾU**
Người lập biểu	**Kế toán trưởng**	**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

Bản thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời được đọc cùng với các báo cáo tài chính đính kèm.

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty") (chuyển thể từ Doanh nghiệp Nhà nước Công ty bến bãi vận tải Thành phố) hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký lần đầu ngày 31 tháng 5 năm 2006, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000 VND (Năm mươi tỷ đồng)
Mệnh giá cổ phần:	10.000 VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000 cổ phần
Mã chứng khoán:	TPS
Sàn giao dịch:	UPCoM

1.2 Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

1.3 Ngành nghề kinh doanh

Ngành nghề kinh doanh của Công ty là:
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn xăng dầu và các sản phẩm liên quan;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Cho thuê, điều hành, quản lý nhà và đất ở, nhà và đất không để ở, kinh doanh bất động sản khác;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi, vận tải hành khách bằng ô tô theo hợp đồng (xe trung chuyển);
- Bốc xếp hàng hóa;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống; và
- Điều hành tua du lịch.

Trong năm, hoạt động kinh doanh chính của Công ty là dịch vụ cung ứng đối với phương tiện vận tải hàng hóa lưu đậu tại bến xe; tổ chức cung ứng dịch vụ về bến bãi trên địa bàn thành phố để phục vụ lưu đậu đối với tất cả các phương tiện vận tải.

1.4 Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

1.5 Cấu trúc của Công ty

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc:

Chi nhánh	Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động	Địa chỉ
Bến xe Ngã tư Ga	Số 0301114089-003 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 8 ngày 07/08/2023	720 Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP. Hồ Chí Minh
Bến xe An Sương	Số 0301114089-002 đăng ký lần đầu ngày 21/09/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 04/08/2023	Số 16, Ấp Đông Lân 1, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, TP. Hồ Chí Minh

1.6 Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Số liệu trình bày trong Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 so sánh được với số liệu tương ứng của năm trước.

1.7 Nhân viên

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, tổng số nhân viên của Công ty là 104 người (tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 91 người).

2. NĂM TÀI CHÍNH

2.1 Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2.2 Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1 Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính

3.2 Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

4.1 Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

4.2 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn và tiền đang chuyển. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4.3 Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau khi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4.4 Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu tại thời điểm lập Bảng cân đối kế toán.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

4.5 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty bao gồm:

Chi phí trả trước ngắn hạn

Chi phí công cụ, dụng cụ; chi phí sửa chữa và chi phí khác đã phát sinh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 12 tháng.

Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí sửa chữa, cải tạo; chi phí công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong khoảng thời gian từ 15 tháng đến 36 tháng.

4.6 Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

4.7 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Thời gian khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

Loại tài sản cố định	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 25
Máy móc, thiết bị	03 - 08
Phương tiện vận tải	06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	05 - 10
Tài sản cố định khác	04 - 05

4.8 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Chi phí giải tỏa mặt bằng

Chi phí giải tỏa mặt bằng bến xe Ngã tư Ga được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian 45 năm.

Phần mềm kế toán

Giá mua của phần mềm mới mà phần mềm này không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa và hạch toán như tài sản cố định vô hình. Phần mềm máy vi tính được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong vòng 05 năm.

4.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

4.10 Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

4.11 Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

4.12 Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

4.13 Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

4.14 Thuế thu nhập doanh nghiệp

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

4.15 Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

4.16 Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Công ty gồm có tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác và đầu tư dài hạn.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Công ty gồm có các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, trừ nợ phải trả liên quan đến thuê mua tài chính và trái phiếu chuyển đổi được ghi nhận theo giá phân bổ, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong năm có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Công ty:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

4.17 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty sau khi trừ đi khoản phân bổ vào quỹ khen thưởng, phúc lợi cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

4.18 Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Các đối tượng sau đây được xem là các bên có liên quan:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV ("Samco")	Cổ đông lớn
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Công ty cùng tập đoàn
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Công ty cùng tập đoàn
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV – Xí nghiệp Ô tô Toyota – Bến Thành	Chi nhánh của Samco
Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc	Thành viên quản lý chủ chốt

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền mặt tại quỹ – VND	230.320.061	565.067.507
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn – VND	2.216.749.152	2.906.094.580
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng – VND	19.200.000.000	19.700.000.000
	21.647.069.213	**23.171.162.087**

5.2 Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng – VND		
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh Hóc Môn	9.000.000.000	5.000.000.000
• Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam – chi nhánh 3	27.500.000.000	12.000.000.000
	36.500.000.000	**17.000.000.000**

5.3 Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải thu các bên liên quan		
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	36.644.640	35.149.490
Phải thu các khách hàng khác		
Công ty cổ phần Thương mại và Dịch vụ Công nghiệp Hoàng Gia	49.787.811	1.490.642.718
Chi nhánh Hồ Chí Minh – Công ty cổ phần Xe khách Phương Trang Futabuslines	911.475.841	-
Các khách hàng khác	368.196.989	792.357.146
	1.366.105.281	**2.318.149.354**

5.4 Trả trước cho người bán ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Trả trước cho các nhà cung cấp khác		
Công ty TNHH Tư vấn Giáo dục và Môi trường Lựa Chọn Thông Minh	191.882.400	191.882.400
Công ty TNHH Thiết kế Xây dựng Q – Tech	393.089.786	-
Công ty cổ phần Tư vấn và Đào tạo Multiface	91.800.000	-
Các nhà cung cấp khác	14.850.000	12.788.252
	691.622.186	**204.670.652**

5.5 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Dự phòng VND	Giá trị VND	Dự phòng VND
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác				
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	524.623.971	-	398.860.255	-
Phải thu về cổ phần hóa	116.346.796	-	116.346.796	-
Phải thu khác	2.000.000	-	-	-
	642.970.767	**-**	**515.207.051**	**-**

5.6 Chi phí trả trước ngắn hạn, dài hạn

5.6.1 Chi phí trả trước ngắn hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí công cụ, dụng cụ	203.215.419	380.119.448
Chi phí sửa chữa	247.029.653	642.245.912
Chi phí khác	-	106.764.170
	450.245.072	**1.129.129.530**

5.6.2 Chi phí trả trước dài hạn

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Chi phí sửa chữa, cải tạo	3.885.190.373	1.028.579.067
Chi phí công cụ, dụng cụ	208.961.127	193.744.558
	4.094.151.500	**1.222.323.625**

5.7 Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Máy móc, thiết bị VND	Phương tiện vận tải VND	Thiết bị, dụng cụ quản lý VND	Tài sản cố định khác VND	Cộng VND
Nguyên giá						
Tại ngày 01/01/2023	56.375.037.936	794.411.150	1.052.181.821	2.509.493.931	1.076.510.330	61.807.635.168
Tăng từ mua sắm	58.737.265	292.051.148	1.349.172.727	34.000.000	-	1.733.961.140
Tại ngày 31/12/2023	**56.433.775.201**	**1.086.462.298**	**2.401.354.548**	**2.543.493.931**	**1.076.510.330**	**63.541.596.308**
Giá trị hao mòn lũy kế						
Tại ngày 01/01/2023	24.672.747.493	565.982.545	1.052.181.821	710.871.723	746.369.806	27.748.153.388
Khấu hao trong năm	1.888.967.359	61.037.140	10.880.425	257.856.555	174.907.536	2.393.649.015
Tại ngày 31/12/2023	**26.561.714.852**	**627.019.685**	**1.063.062.246**	**968.728.278**	**921.277.342**	**30.141.802.403**
Giá trị còn lại						
Tại ngày 01/01/2023	31.702.290.443	228.428.605	-	1.798.622.208	330.140.524	34.059.481.780
Tại ngày 31/12/2023	**29.872.060.349**	**459.442.613**	**1.338.292.302**	**1.574.765.653**	**155.232.988**	**33.399.793.905**

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng:

Tại ngày 01/01/2023	22.395.692.621	518.458.150	1.052.181.821	239.743.818	201.972.694	**24.408.049.104**
Tại ngày 31/12/2023	22.640.885.567	518.458.150	1.052.181.821	239.743.818	201.972.694	**24.653.242.050**

5.8 Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

	Chi phí giải phóng mặt bằng VND	Chương trình phần mềm VND	Cộng VND
Nguyên giá			
Tại ngày 01/01/2023	9.440.419.030	668.272.728	10.108.691.758
Tăng trong năm	-	235.000.000	235.000.000
Tại ngày 31/12/2023	**9.440.419.030**	**903.272.728**	**10.343.691.758**
Giá trị hao mòn lũy kế			
Tại ngày 01/01/2023	3.441.249.029	274.923.621	3.716.172.650
Khấu hao trong năm	209.787.084	70.551.549	280.338.633
Tại ngày 31/12/2023	**3.651.036.113**	**345.475.170**	**3.996.511.283**
Giá trị còn lại			
Tại ngày 01/01/2023	5.999.170.001	393.349.107	6.392.519.108
Tại ngày 31/12/2023	**5.789.382.917**	**557.797.558**	**6.347.180.475**

5.9 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	01/01/2023 VND	Phát sinh tăng VND	Giảm khác VND	31/12/2023 VND
Dự án cải tạo nâng cấp Bến xe An Sương	2.962.186.981	-	-	2.962.186.981
Nhà ga hành khách Bến xe Ngã Tư Ga	836.382.591	-	-	836.382.591
Mở dải phân cách trên Quốc lộ 1A trước cổng ra Bến xe Ngã Tư Ga	1.117.847.497	-	(1.117.847.497)	-
Dự án khác	73.483.878	919.484.689	(805.634.521)	187.334.046
	4.989.900.947	**919.484.689**	**(1.923.482.018)**	**3.985.903.618**

5.10 Phải trả người bán ngắn hạn

	31/12/2023		01/01/2023	
	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND	Giá trị VND	Số có khả năng trả nợ VND
Phải trả các nhà cung cấp khác				
Công ty TNHH MTV Tư vấn Xây dựng Minh Bảo	345.446.819	345.446.819	-	-
Công ty Điện lực Hóc Môn	84.115.982	84.115.982	69.850.970	69.850.970
Các nhà cung cấp khác	117.446.605	117.446.605	162.710.209	415.127.776
	547.009.406	**547.009.406**	**484.978.746**	**484.978.746**

5.11 Thuế và các khoản phải thu, phải nộp Nhà nước

	01/01/2023		Số phát sinh trong năm		31/12/2023	
	Phải thu VND	Phải nộp VND	Số phải nộp VND	Số đã nộp VND	Phải thu VND	Phải nộp VND
Thuế giá trị gia tăng	-	726.261.105	5.283.263.035	(5.171.313.030)	-	838.211.110
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.092.916.964	6.370.920.673	(6.329.381.459)	-	1.134.456.178
Thuế thu nhập cá nhân	-	35.260.213	383.868.053	(278.063.881)	-	141.064.385
Thuế nhà đất, tiền thuê đất	529.200	-	523.170.026	(520.810.147)	-	1.830.679
Các khoản phải nộp khác	37.899.703	-	159.186.922	(159.186.922)	37.899.703	-
Cộng	**38.428.903**	**1.854.438.282**	**12.720.408.709**	**(12.458.755.439)**	**37.899.703**	**2.115.562.352**

Thuế giá trị gia tăng ("GTGT")

Công ty nộp thuế GTGT theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế GTGT cho dịch vụ tiêu thụ trong nước là 8% - 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp ("TNDN")

Chi phí thuế TNDN hiện hành được ước tính như sau:

	2023 VND	2022 VND
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	31.270.820.295	16.294.211.743
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế TNDN:		
Chi phí không được trừ	560.900.475	431.787.896
Thu nhập tính thuế	**31.831.720.770**	**16.725.999.639**
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Thuế TNDN ước tính trong năm	**6.366.344.154**	**3.345.199.928**
Điều chỉnh thuế TNDN của các năm trước	4.576.519	-
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**6.370.920.673**	**3.345.199.928**

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Theo đó, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.12 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Phải trả các bên liên quan		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn		
• Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	78.096.000	78.096.000
• Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	6.200.000	5.600.000
Phải trả các đối tượng khác		
Nhận ký quỹ, ký cược ngắn hạn	2.296.760.932	1.970.978.993
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	40.448.216	83.744.518
	2.421.505.148	**2.138.419.511**

5.13 Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi VND	Quỹ thưởng ban điều hành VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2023	4.550.161.647	13.500.000	4.563.661.647
Trích quỹ	3.886.095.175	186.316.200	4.072.411.375
Thu khác	900.000	-	900.000
Chi bằng tiền	(3.537.944.800)	(167.684.581)	(3.705.629.381)
Tại ngày 31/12/2023	**4.899.212.022**	**32.131.619**	**4.931.343.641**

5.14 Vốn chủ sở hữu ("VCSH")

5.14.1 Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH VND	Thặng dư vốn cổ phần VND	Quỹ đầu tư phát triển VND	Lợi nhuận chưa phân phối VND	Cộng VND
Tại ngày 01/01/2022	50.000.000.000	(127.180.000)	8.870.593.143	13.948.775.731	72.692.188.874
Lãi trong năm	-	-	-	12.949.011.815	12.949.011.815
Trích lập các quỹ	-	-	427.947.084	(2.821.191.084)	(2.393.244.000)
Chia cổ tức năm 2021	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2022	**50.000.000.000**	**(127.180.000)**	**9.298.540.227**	**18.076.596.462**	**77.247.956.689**
Tại ngày 01/01/2023	50.000.000.000	(127.180.000)	9.298.540.227	18.076.596.462	77.247.956.689
Lãi trong năm	-	-	-	24.899.899.622	24.899.899.622
Trích lập các quỹ	-	-	647.450.591	(4.719.861.966)	(4.072.411.375)
Chia cổ tức năm 2022	-	-	-	(6.000.000.000)	(6.000.000.000)
Tại ngày 31/12/2023	**50.000.000.000**	**(127.180.000)**	**9.945.990.818**	**32.256.634.118**	**92.075.444.936**

5.14.2 Chi tiết vốn góp bởi các cổ đông

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 0301114089 đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 05 tháng 7 năm 2023 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ:	50.000.000.000	VND
Tổng số cổ phần:	5.000.000	cổ phần phổ thông
Mệnh giá cổ phần:	10.000	VND/cổ phần

Chi tiết vốn góp tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 như sau:

Cổ đông	Số lượng cổ phần	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	2.550.000	51,00
Ngô Quang Hiển	719.712	14,39
Ngô Quang Trung	285.935	5,72
143 cổ đông khác	1.444.353	28,89
	5.000.000	**100,00**

5.14.3 Cổ phiếu

	31/12/2023	01/01/2023
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	5.000.000	5.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	5.000.000	5.000.000
- *Cổ phiếu phổ thông*	*5.000.000*	*5.000.000*
- *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	5.000.000	5.000.000
- *Cổ phiếu phổ thông*	*5.000.000*	*5.000.000*
- *Cổ phiếu ưu đãi*	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành 10.000 VND/CP.

5.14.4 Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty phân phối lợi nhuận lũy kế đến 31 tháng 12 năm 2022 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023, chi tiết như sau:

	VND
• Chia cổ tức (tỷ lệ 12% vốn điều lệ)	6.000.000.000
• Trích quỹ đầu tư phát triển	647.450.591
• Trích quỹ khen thưởng	971.523.794
• Trích quỹ phúc lợi	2.914.571.381
• Trích quỹ thưởng Ban điều hành	186.316.200
• Lợi nhuận còn lại sau phân phối	7.356.734.496
	18.076.596.462

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

6.1 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	2023 VND	2022 VND
Doanh thu cung cấp dịch vụ	68.843.533.741	42.795.043.274
Doanh thu khác	38.419.091	-
	68.881.952.832	**42.795.043.274**

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan: xem Thuyết minh 9.1.2.

6.2 Giá vốn hàng bán

	2023 VND	2022 VND
Giá vốn cung cấp dịch vụ	30.601.990.764	20.334.574.444
	30.601.990.764	**20.334.574.444**

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	2.638.159.221	1.404.615.543
	2.638.159.221	**1.404.615.543**

6.4 Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	7.148.847.316	5.756.793.389
Chi phí khác	2.529.610.594	1.797.676.596
	9.678.457.910	**7.554.469.985**

6.5 Thu nhập khác

	2023 VND	2022 VND
Thu tiền nước	-	4.717.615
Tiền thuê đất năm 2022 được giảm	21.942.360	-
Thu nhập khác	13.487.885	39.348.636
	35.430.245	**44.066.251**

6.6 Chi phí khác

	2023 VND	2022 VND
Tiền phạt thuế	2.286.922	59.068.896
Chi phí khác	1.986.407	1.400.000
	4.273.329	**60.468.896**

6.7 Lãi trên cổ phiếu

6.7.1 Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	24.899.899.622	12.949.011.815
Trừ: tạm trích quỹ khen thưởng và phúc lợi	(6.594.747.112)	(4.072.411.375)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	18.305.152.510	8.876.600.440
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	5.000.000	5.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	**3.661**	**1.775**

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm được tính như sau:

	2023	2022
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	5.000.000	5.000.000
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong năm	-	-
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong năm	**5.000.000**	**5.000.000**

6.7.2 Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

6.8 Chi phí sản xuất, kinh doanh theo yếu tố

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân công	27.114.357.501	19.036.967.318
Chi phí công cụ, dụng cụ	1.356.983.716	566.777.008
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.673.987.648	2.563.382.075
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.833.638.137	3.839.925.273
Chi phí khác	3.301.481.672	1.881.992.755
	40.280.448.674	**27.889.044.429**

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

Các giao dịch không bằng tiền

Công ty đã ghi nhận khoản lãi dự thu cho các hợp đồng tiền gửi:

	2023 VND	2022 VND
Lãi dự thu tiền gửi có kỳ hạn	524.623.971	398.860.255

8. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công ty có các tài sản tài chính như các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác, tiền mặt và tiền gửi ngắn hạn phát sinh trực tiếp từ hoạt động của Công ty. Nợ phải trả tài chính của Công ty chủ yếu bao gồm các khoản phải trả người bán, chi phí phải trả và các khoản phải trả khác. Mục đích chính của các khoản nợ phải trả tài chính này là nhằm huy động các nguồn tài chính phục vụ cho các hoạt động của Công ty.

Công ty chịu rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

Nghiệp vụ quản lý rủi ro là nghiệp vụ không thể thiếu cho toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức độ hợp lý giữa chi phí khi rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc liên tục theo dõi quy trình quản lý rủi ro nhằm đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Ban Giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

i. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác, chẳng hạn như rủi ro về giá cổ phần.

Các phân tích về độ nhạy như được trình bày dưới đây liên quan tới tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Các phân tích độ nhạy này được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

ii. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình (chủ yếu đối với tài khoản phải thu khách hàng), và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng. Trên cơ sở này và việc các khoản phải thu khách hàng của Công ty có liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau, rủi ro tín dụng không tập trung đáng kể vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc năm tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

iii. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây tổng hợp thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính của Công ty dựa trên các khoản thanh toán dự kiến trên hợp đồng cơ sở chưa được chiết khấu:

	Dưới 1 năm VND	Từ 1 đến 5 năm VND	Tổng cộng VND
Ngày 31 tháng 12 năm 2023			
Phải trả người bán	547.009.406	-	547.009.406
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.430.785.113	-	2.430.785.113
	2.977.794.519	**-**	**2.977.794.519**
Ngày 31 tháng 12 năm 2022			
Phải trả người bán	484.978.746	-	484.978.746
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.084.674.993	-	2.084.674.993
	2.569.653.739	**-**	**2.569.653.739**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn cần thiết.

Tài sản đảm bảo

Công ty nắm giữ tài sản đảm bảo của các bên khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 2.381.056.932 VND và tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 2.054.674.993 VND.

iv. Giá trị hợp lý

So sánh giá trị hợp lý và giá trị ghi sổ

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND	31/12/2023 VND	31/12/2022 VND
Tài sản tài chính				
Các khoản cho vay và phải thu				
Phải thu của khách hàng	1.366.105.281	2.318.149.354	1.366.105.281	2.318.149.354
Phải thu khác	524.623.971	398.860.255	524.623.971	398.860.255
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán				
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	36.500.000.000	17.000.000.000	36.500.000.000	17.000.000.000
Tiền và các khoản tương đương tiền	21.647.069.213	23.171.162.087	21.647.069.213	23.171.162.087
Tổng cộng	**60.037.798.465**	**42.888.171.696**	**60.037.798.465**	**42.888.171.696**
Nợ phải trả tài chính				
Phải trả người bán	547.009.406	484.978.746	547.009.406	484.978.746
Phải trả khác và chi phí phải trả	2.430.785.113	2.084.674.993	2.430.785.113	2.084.674.993
Tổng cộng	**2.977.794.519**	**2.569.653.739**	**2.977.794.519**	**2.569.653.739**

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 31 tháng 12 năm 2023 và ngày 31 tháng 12 năm 2022. Tuy nhiên, Ban Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc năm tài chính.

9. CÁC THÔNG TIN KHÁC

9.1 Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

9.1.1 Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt (tiếp theo)

Thù lao, thưởng cho các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

	2023 VND	2022 VND
Ông Ngô Quang Trung	109.291.389	73.260.000
Ông Nguyễn Tấn Lực	-	2.203.200
Ông Nguyễn Xuân Điền	77.379.564	48.000.000
Ông Trần Hiếu	77.379.564	155.095.700
Bà Lê Thúy Hằng	77.379.564	118.028.326
Bà Phan Thị Trang	73.637.629	50.248.800
Bà Nguyễn Thị Bạch Huệ	-	2.096.000
Ông Võ Văn Đức	58.712.468	40.140.000
Bà Nguyễn Vũ Anh Thư	58.712.468	42.504.000
Bà Trịnh Thị Lan Anh	2.980.645	-
	535.473.291	**531.576.026**

Lương của các thành viên quản lý chủ chốt

	2023 VND	2022 VND
Ông Trần Hiếu	700.162.580	480.685.128
Bà Lê Thị Thanh Thuận	562.033.400	457.790.709
	1.262.195.980	**938.475.837**

9.1.2 Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Giao dịch với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	2023 VND	2022 VND
Tổng Công ty Cơ khí Giao thông Vận tải Sài Gòn – TNHH MTV	Chia cổ tức	3.060.000.000	3.060.000.000
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Cung cấp dịch vụ	390.849.707	368.833.050
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Cung cấp dịch vụ Nhận đặt cọc	37.454.548 600.000	147.061.607 -
Chi nhánh Tổng Công ty Cơ khí GTVT Sài Gòn – TNHH MTV – Xí nghiệp Ô tô Toyota – Bến Thành	Mua xe	1.197.272.727	-

Số dư phải thu/ (phải trả) với các bên liên quan khác

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
Công ty cổ phần Xe khách Sài Gòn	Nhận ký quỹ ngắn hạn Phải thu thương mại	(78.096.000) 36.644.640	(78.096.000) 35.149.490
Công ty TNHH Vận tải Kumho Samco Buslines	Nhận ký quỹ ngắn hạn	(6.200.000)	(5.600.000)

9.2 Thông tin về bộ phận

Công ty chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là dịch vụ lưu đậu, các dịch vụ hỗ trợ và trong một khu vực địa lý là Thành phố Hồ Chí Minh.

9.3 Tình hình sử dụng vốn thực hiện dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương" (giai đoạn 1)

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐQT ngày 07 tháng 4 năm 2017 của Hội đồng quản trị và Nghị quyết số 18/NQ-ĐHĐCĐ ngày 19 tháng 4 năm 2017 của Đại hội đồng cổ đông về việc thông qua phương án phát hành cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ, toàn bộ số vốn thu được từ đợt phát hành là 34.000.000.000 VND sẽ được sử dụng để bổ sung vào nguồn vốn kinh doanh để thực hiện Dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương".

Tình hình sử dụng vốn đến ngày 31 tháng 12 năm 2023:

Mục đích huy động vốn	Số tiền đã huy động		Số tiền thực tế đã sử dụng cho dự án		Số tiền chưa sử dụng hết từ đợt phát hành
	Năm nay	Lũy kế	Năm nay	Lũy kế	
	VND	VND	VND	VND	VND
Thực hiện Dự án "Đầu tư, nâng cấp Bến xe An Sương"	-	34.000.000.000	-	30.250.940.689	3.749.059.311
	-	**34.000.000.000**	**-**	**30.250.940.689**	**3.749.059.311**

9.4 Thông tin so sánh

Trình bày lại chỉ tiêu lãi cơ bản trên cổ phiếu năm 2022 do thay đổi tỷ lệ trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận sau thuế theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31 tháng 5 năm 2023:

	Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu VND	Lãi cơ bản trên cổ phiếu VND/cổ phiếu
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	9.261.351.815	1.852
Số trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi điều chỉnh	(384.751.375)	
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu đã điều chỉnh	**8.876.600.440**	**1.775**

9.5 Các sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

NGÔ THỊ PHƯƠNG HIỀN	BÙI THANH TÂM	TRẦN HIẾU
Người lập biểu	Kế toán trưởng	Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 02 năm 2024

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 09../TTr-HĐQT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

Về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023, tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2024 và một số vấn đề khác.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024.

Căn cứ vào Nghị quyết số 14/NQ-ĐHĐCĐ ngày 31/5/2023 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty);

Căn cứ vào Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được kiểm toán;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2023 và kế hoạch nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2024;

Căn cứ đề nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty năm 2024;

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông các vấn đề sau:

I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023:

1. Trích lập các quỹ

Tổng Doanh thu	:	71.555.542.298 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	:	31.270.820.295 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	24.899.899.622 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	:	1.244.994.981 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trong đó:	:	6.403.587.112 đồng
+ Quỹ khen thưởng	:	1.600.896.778 đồng

+ Quỹ phúc lợi	:	4.802.690.334 đồng
- Quỹ Thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành Công ty	:	191.160.000 đồng
- Chia cổ tức: 25%/Vốn điều lệ	:	12.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại của năm 2023 sau khi trích lập quỹ và chia cổ tức	:	4.560.157.529 đồng
- Lợi nhuận năm trước còn lại	:	7.356.734.496 đồng
- Tổng lợi nhuận còn để lại	:	11.916.892.025 đồng
2. Chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt 25%/VĐL	:	12.500.000.000 đồng

II. Tổng quỹ lương thực hiện năm 2023:

Tổng quỹ lương của Công ty	:	23.661,08 triệu đồng
- Quỹ lương Người quản lý công ty	:	1.529,28 triệu đồng
- Quỹ lương Người lao động	:	21.650,16 triệu đồng
- Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	:	481,64 triệu đồng

III. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Tổng Doanh thu	:	74.200.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	:	33.550.124.304 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	26.730.099.443 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	:	Trích 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	:	Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.

- Quỹ thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành Công ty	:	Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024	:	Dự kiến 20-25%/Vốn điều lệ

III. Dự kiến Tổng quỹ lương năm 2024:

Tổng Doanh thu	:	74.200.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	:	26.730.099.443 đồng
Tổng quỹ lương của Công ty	:	24.616.500.000 đồng
- Quỹ lương Người quản lý công ty	:	1.296.000.000 đồng
- Quỹ lương Người lao động	:	22.785.600.000 đồng
- Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	:	534.900.000 đồng

IV. Mức thù lao thành viên HĐQT, Ban KS năm 2024:

Chủ tịch HĐQT	:	8.200.000 đồng/người/tháng
Thành viên Hội đồng quản trị	:	5.800.000 đồng/người/tháng
Trưởng ban kiểm soát	:	6.300.000 đồng/người/tháng
Thành viên Ban kiểm soát	:	4.400.000 đồng/người/tháng

V. Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2024:

Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

VI. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024: Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.
Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Quang Trung

TỔNG CÔNG TY
CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)
Số: 10 /TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 01 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH
V/v điều chỉnh một số điều khoản thuộc Điều lệ Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

Căn cứ Quyết định số 5927/QĐ-UBND ngày 22/11/2005 của UBND Thành phố về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty Bến bãi Vận tải Thành phố thành Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đã được thông qua ngày 19/5/2021 theo Nghị quyết số 24/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021;

Căn cứ tình hình thực tế tại đơn vị.

Nhằm cập nhật kịp thời một số thông tin về số điện thoại, ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đã được đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 05/07/2023.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh một số điều khoản thuộc Điều lệ Công ty như sau:

- **Tại khoản 3 Điều 2 Điều lệ Công ty**: Thay đổi số điện thoại và bỏ số Fax cho phù hợp với Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần đã được đăng ký thay đổi lần thứ 11, ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Tại khoản 1 Điều 3 Điều lệ Công ty:** điều chỉnh, bổ sung ngành nghề kinh doanh theo theo Giấy xác nhận về việc thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh.
- **Tại khoản 1 Điều 60 Điều lệ Công ty**: điều chỉnh ngày có hiệu lực của Điều lệ Công ty theo ngày ban hành Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Đính kèm dự thảo Điều lệ đã được điều chỉnh.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Ngô Quang Trung

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN (STP.JSC)

Số:..11../TTr – HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 4 năm 2024

TỜ TRÌNH

v/v Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV (2021-2026).

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021 ("Luật Doanh nghiệp 2020");

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (Công ty).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các vấn đề sau:

1. Thông qua việc Bầu cử bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

- Số lượng thành viên HĐQT bầu bổ sung : 01 người
- Nhiệm kỳ : 2021 – 2026
- Số lượng ứng cử viên HĐQT tối đa : Không hạn chế

Tiêu chuẩn ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị (Theo Điều 169 của Luật doanh nghiệp 59/2020/QH14 và Điều 286 Nghị định 155/2020/NĐ-CP).

2. Thông qua Danh sách ứng viên bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021 – 2026 như sau:

- Bà Đỗ Thị Thanh Thúy.

Hội đồng Quản trị xin gửi kèm lý lịch của các ứng cử viên để trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua Danh sách ứng cử viên Hội đồng quản trị để tiến hành bầu cử.

Các nội dung khác liên quan đến bầu cử Thành viên Hội đồng quản trị được áp dụng theo quy chế đề cử, ứng cử và bầu cử được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Quang Trung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

------o0o------

SƠ YẾU LÝ LỊCH

1/ Họ và tên:	ĐỖ THỊ THANH THUỶ
2/ Giới tính:	Nữ
3/ Ngày tháng năm sinh:	08/03/1982
4/ Nơi sinh:	Tiền Giang
5/ CMND/CCCD/Hộ chiếu:	082182002639 ngày cấp: 25/04/2021
6/ Quốc tịch:	Việt Nam
7/ Dân tộc:	Kinh
8/ Địa chỉ thường trú:	1302/64/27/2 Ấp 4, Hiệp Phước, H.Nhà Bè, Tp. HCM
9/ Số điện thoại công ty: : 10/ Địa chỉ email:	*Số điện thoại di động:093 2345 748*
11/ Trình độ chuyên môn:	Cử nhân - Kế toán tài chính
12/ Quá trình công tác: *+ Từ ... đến ... :* *+ Từ ... đến ... :*	Từ 04/2011 đến 02/2023 làm việc tại Công ty CP Masan MeatLife Từ 03/2023 đến hiện tại làm việc tại Công Ty Cổ Phần Thương Mại Và Dịch Vụ Công Nghiệp Hoàng Gia
13/ Các chức vụ công tác hiện nay:	*Kế toán trưởng*
14/ Tổng số CP nắm giữ (chốt ngày.../.../...) *0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ*, trong đó:	
+ Đại diện phần vốn của (tên tổ chức là cổ đông Nhà nước/cổ đông chiến lược/ khác):	*0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ*
+ Cá nhân sở hữu:	*0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ*
15/Các cam kết nắm giữ (nếu có)	*Không*
16/Những người liên quan có nắm giữ cổ phiếu của công ty:	*Không*
17/ Lợi ích liên quan đối với Công ty:	*Không*
18/ Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	

Tôi cam đoan những lời khai trên đây là hoàn toàn đúng sự thật, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

...T.P.H.C.M, ngày 04 tháng 04 năm 2024

Người khai

(Ký tên, ghi rõ họ tên)

Đỗ Thị Thanh Thuỷ

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

THE RECTOR OF
THE UNIVERSITY OF ECONOMICS HO CHI MINH CITY

has conferred

THE DEGREE OF BACHELOR

OF ACCOUNTING

Upon: Ms DO THI THANH THUY

Date of birth: 08 March 1982

Year of graduation: 2011

Degree classification: Good

Mode of study: Full-time

Ho Chi Minh City, 11 January 2012

Reg. No: Hc14-1957

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ TP. HỒ CHÍ MINH

cấp

BẰNG CỬ NHÂN

KẾ TOÁN

Cho: Bà *Đỗ Thị Thanh Thủy*

Ngày sinh: 08/03/1982

Năm tốt nghiệp: 2011

Xếp loại tốt nghiệp: Khá

Hình thức đào tạo: Chính quy

TP. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 01 năm 2012

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. Nguyễn Đông Phong

Số hiệu: 129627

Số vào sổ cấp bằng: Hc14-1957

CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Địa chỉ: 720 Quốc Lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (028) 22338686 Website: http://www.benbaivantaisaigon.com.vn/

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

(Áp dụng cho cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

- Họ tên cổ đông: **MAI HỒNG QUỲ**
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 022766045 Ngày cấp: 20/09/2013 Nơi cấp: Công an TP.HCM
- Số lượng cổ phần sở hữu: 500.000 cổ phần
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: 5.000.000.000 đồng.

Đề nghị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn cho tôi đề cử:

1. Bà Đỗ Thị Thanh Thúy

CCCD số: 082182002639, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: 1302/64/27/2 Ấp 4 Hiệp Phước, Nhà Bè, Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán tài chính.

Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần).

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.

- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày..03. tháng .04.. năm 2024

Người đề cử

MAI HỒNG QUỲ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NHIỆM KỲ 2021 – 2026

(Áp dụng cho nhóm cổ đông)

Kính gửi: Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

- Người đại diện nhóm cổ đông: **NGÔ QUANG HIỀN**
- CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 001072040402 ngày cấp 22/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH. (đính kèm danh sách nhóm cổ đông).
- Số lượng cổ phần sở hữu (tính đến thời điểm 29/12/2023) của nhóm cổ đông: **1.528.947** cổ phần, chiếm tỷ lệ **30,58 %** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.
- Tương ứng tổng giá trị theo mệnh giá: **15.289.470.000** (đồng)

Đề nghị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn cho chúng tôi đề cử:

1. Bà Đỗ Thị Thanh Thúy

CCCD số: 082182002639, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: 1302/64/27/2 Ấp 4 Hiệp Phước, Nhà Bè, Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán tài chính.

Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần).

Làm ứng cử viên tham gia Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Xin trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- Bản sao CMND/CCCD/Hộ chiếu/Hộ khẩu thường trú.
- Sơ yếu lý lịch của ứng cử viên.

- Các bằng cấp chứng nhận về trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn (nếu có).

TP. Hồ Chí Minh, ngày..03 tháng ..04.. năm 2024

Người đại diện nhóm cổ đông đề cử

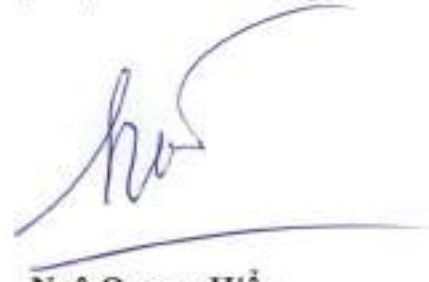

Ngô Quang Hiển

DANH SÁCH NHÓM CỔ ĐÔNG

ĐÍNH KÈM GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐỀ CỬ CỦA NHÓM CỔ ĐÔNG

STT	Họ và tên	CMND/CCCD/ GĐKDN	Địa chỉ thường trú	Số lượng cổ phần sở hữu liên tục 06 tháng (tính đến ngày chốt DS)	Chữ ký cổ đông
1	Nguyễn Hương Giang	030173003879	129 Đường số 10 (TÂY), P. Tân Phong, Q.7, TP. HCM	250.000	
2	Ngô Quang Hiển	001072040402	42 Tân Canh, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp.HCM	719.712	
3	Phan Kim Mỹ	025022622	09 Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, TP. HCM	250.000	
4	Trương Thị Huỳnh Ngọc	025966470	42 Tân Canh, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM	5.000	
5	Lê Trường Sơn	023329674	C5.02 Chung cư Riverside, P.5, KP6, Tân Phú, Q7, TP.HCM	18.300	
6	Ngô Quang Trung	001076018327	42 Tân Canh, Phường 1, Q. Tân Bình, TP. HCM	285.935	
Tổng cộng				**1.528.947**	

BIÊN BẢN HỌP NHÓM
ĐỀ CỬ ỨNG CỬ VIÊN THAM GIA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN NHIỆM KỲ 2021 – 2026

- *Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.*
- *Căn cứ Quy định đề cử thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn nhiệm kỳ 2021 – 2026.*

Hôm nay, ngày 02/11/2024, chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn, cùng nhau nắm giữ **1.528.947** cổ phần *(bằng chữ một triệu năm trăm hai mươi tám ngàn chín trăm bốn mươi bảy cổ phần)*, chiếm tỷ lệ **30,58 %** số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

STT	Tên Cổ đông	CMND/CCCD /HỘ CHIẾU/ĐKDN	Địa chỉ	Số CP sở hữu	Ký và ghi rõ họ tên
1	Nguyễn Hương Giang	030173003879	129 Đường số 10 (TÂY), P. Tân Phong, Q.7, TP. HCM	250.000	H Giang
2	Ngô Quang Hiển	001072040402	42 Tân Canh, Phường 1, Quận Tân Bình, Tp.HCM	719.712	Ngô Quang Hiển
3	Phan Kim Mỹ	025022622	09 Đồng Nai, Phường 15, Quận 10, TP. HCM	250.000	Phan Kim Mỹ
4	Trương Thị Huỳnh Ngọc	025966470	42 Tân Canh, Phường 1, Quận Tân Bình, TP.HCM	5.000	Trương Thị Huỳnh Ngọc
5	Lê Trường Sơn	023329674	C5.02 Chung cư Riverside, P.5, KP6, Tân Phú, Q7, TP.HCM	18.300	Lê Trường Sơn
6	Ngô Quang Trung	001076018327	42 Tân Canh, Phường 1, Q. Tân Bình, TP. HCM	285.935	Ngô Quang Trung
Tổng cộng				**1.528.947**	

Chúng tôi cùng nhất trí cử:

- **Ông: NGÔ QUANG HIỂN**

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKDN số: 001072040402 ngày cấp 22/12/2021 nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Làm đại diện nhóm để thực hiện các thủ tục đề cử theo đúng Quy định về việc tham gia đề cử vào Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Và cùng nhất trí đề cử các ứng cử viên sau đây tham gia vào Hội đồng quản trị:

Bà Đỗ Thị Thanh Thúy

CCCD số: 082182002639, ngày cấp 25/4/2021, nơi cấp: Cục Cảnh sát QLHC về TTXH.

Địa chỉ thường trú: 1302/64/27/2 Ấp 4 Hiệp Phước, Nhà Bè, Hồ Chí Minh

Trình độ học vấn: Cử nhân kinh tế - Chuyên ngành Kế toán tài chính.

Hiện đang sở hữu: 0 (cổ phần).

Biên bản này được lập vào lúc ..... giờ, ngày ..23../..4./..2024.. tại 42 Tân Canh, P.1, Q.Tân Bình, Tp Hồ Chí Minh

TP. HCM..., ngày..23.. tháng ..4... năm ..2024

Người được đề cử đại diện nhóm

Ngô Quang Hiển

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

Số:.....NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/6/2020 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2021;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được thông qua ngày 19/5/2021;

Căn cứ nội dung chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

Căn cứ biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ngày tháng 4 năm 2024.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 52/BC-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024. *(Tài liệu đính kèm).*

a) Các chỉ tiêu thực hiện năm 2023		
- Doanh thu	:	71.555.542.298 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	31.270.820.295 đồng.
- Lợi nhuận sau thuế	:	24.899.899.622 đồng.
- Nộp ngân sách	:	12.720.408.709 đồng.
- Tiền lương bình quân + Người lao động + Người quản lý doanh nghiệp	: : :	 19,6 triệu đồng/người/tháng. 43,2 triệu đồng/người/tháng.
b) Kế hoạch kinh doanh năm 2024		
- Doanh thu	:	74.200.000.000 đồng.
- Lợi nhuận trước thuế	:	33.550.124.304 đồng.

- Lợi nhuận sau thuế	:	26.730.099.443 đồng.
- Nộp ngân sách	:	13.427.953.319 đồng.
- Tiền lương bình quân + Người lao động + Người quản lý doanh nghiệp	: :	 18,8 triệu đồng/người/tháng. 36 triệu đồng/người/tháng.
c) Kế hoạch đầu tư năm 2024		2.644.576 (đơn vị tính: 1.000 đồng)
d) Giao cho Hội đồng quản trị Công ty về việc điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 cho phù hợp với tình hình thực tế.		

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 06/BC-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 3. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và phương hướng năm 2024. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 4. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 25/3/2024 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 5. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam. *(Tài liệu đính kèm).*

Điều 6. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua các nội dung Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; Tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2024 và một số vấn đề khác. *(Tài liệu đính kèm).*

I. Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ năm 2023:

1. Trích lập các quỹ	
Tổng Doanh thu	71.555.542.298 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	31.270.820.295 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	24.899.899.622 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	1.244.994.981 đồng

- Quỹ khen thưởng, phúc lợi, trong đó:	6.403.587.112 đồng
+ Quỹ khen thưởng	1.600.896.778 đồng
+ Quỹ phúc lợi	4.802.690.334 đồng
- Qũy Thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành Công ty	191.160.000 đồng
- Chia cổ tức: 25%/Vốn điều lệ	12.500.000.000 đồng
- Lợi nhuận còn lại của năm 2023 sau khi trích lập quỹ và chia cổ tức	4.560.157.529 đồng
- Lợi nhuận năm trước còn lại	7.356.734.496 đồng
- Tổng lợi nhuận còn để lại	11.916.892.025 đồng
2. Chia cổ tức năm 2023 bằng tiền mặt 25%/ Vốn điều lệ	12.500.000.000 đồng

II. Tổng quỹ lương thực hiện năm 2023:

Tổng quỹ lương của Công ty	23.661,08 triệu đồng
- Quỹ lương Người quản lý công ty	1.529,28 triệu đồng
- Quỹ lương Người lao động	21.650,16 triệu đồng
- Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	481,64 triệu đồng

III. Dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2024:

Tổng Doanh thu	74.200.000.000 đồng
Lợi nhuận trước thuế:	33.550.124.304 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	26.730.099.443 đồng
- Quỹ đầu tư phát triển	Trích 5% lợi nhuận sau thuế
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi	Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.
- Quỹ thưởng HĐQT, Ban KS, Ban điều hành Công ty	Theo quy định của thông tư số: 28/2016/TT-BLĐTBXH.
Tỷ lệ chia cổ tức năm 2024	Dự kiến 20-25%/Vốn điều lệ

III. Dự kiến Tổng quỹ lương năm 2024:

Tổng Doanh thu	74.200.000.000 đồng
Lợi nhuận sau thuế (Lợi nhuận Phân phối)	26.730.099.443 đồng
Tổng quỹ lương của Công ty	24.616.500.000 đồng
- Quỹ lương Người quản lý công ty	1.296.000.000 đồng
- Quỹ lương Người lao động	22.785.600.000 đồng
- Tổng thù lao thành viên HĐQT, Ban kiểm soát	534.900.000 đồng

IV. Mức thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024:

Chủ tịch HĐQT	8.200.000 đồng/người/tháng
Thành viên Hội đồng quản trị	5.800.000 đồng/người/tháng
Trưởng ban kiểm soát	6.300.000 đồng/người/tháng
Thành viên Ban kiểm soát	4.400.000 đồng/người/tháng

V. Quỹ thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành Công ty năm 2024:

Thực hiện theo Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.

VI. Về lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024: Chọn Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024.

Điều 7. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua nội dung Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc điều chỉnh một số điều khoản thuộc Điều lệ Công ty.

Điều 8. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua nội dung Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty và Thông qua danh sách ứng viên nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Điều 9. Đại hội đồng cổ đông thống nhất thông qua kết quả bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Nhiệm kỳ 2021 – 2026.

Ông/bà .....- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 10. Giao Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn tổ chức triển khai thực hiện các nội dung tại Nghị quyết này và báo cáo tình hình thực hiện tại Đại hội đồng cổ đông kỳ tới.

Điều 11. Điều khoản thi hành:

11.1. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn được lập, công bố và thống nhất thông qua trước toàn thể cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 vào lúc 11 giờ 30 phút ngày 25 tháng 4 năm 2024.

11.2. Giao Hội đồng quản trị có trách nhiệm công bố Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và đăng tải trên Website của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn (www.benbaivantaisaigon.com.vn) theo quy định của pháp luật về công bố thông tin. Ban kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

11.3. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ban hành. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và các phòng ban, đơn vị trực thuộc Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn chịu trách nhiệm và thi hành Nghị quyết này theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Nơi nhận:
- UBCKNN, SGDCKHN (để b/c);
- Tổng Công ty Samco (để b/c);
- CBTT trên Website Cty;
- TV.HĐQT, Ban TGĐ Cty;
- BKS Cty, Cổ đông;
- Đảng ủy, CĐ, ĐTN Cty;
- Các Phòng ban, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT(01b).N.17.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GTVT SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
(STP.JSC)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:...../BB-ĐHĐCĐ

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng 4 năm 2024

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Tên Công ty	:	CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
Địa chỉ trụ sở chính	:	720, Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM
Điện thoại	:	028 22338686
Mã số doanh nghiệp	:	0301114089 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký lần đầu ngày 31/5/2006, thay đổi lần thứ 11 ngày 05/7/2023
Thời gian tổ chức	:	8 giờ 30 phút ngày tháng năm 2024.
Địa điểm tổ chức	:	720, Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. **Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu**

- **Người báo cáo:** – Chức vụ: Trưởng ban kiểm tra tư cách đại biểu
- **Nội dung báo cáo:**
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 26/3/2024, sở hữu 5.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn;
  - Cổ đông tham dự Đại hội: cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

  Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. **Đoàn chủ tọa thông qua Quy chế làm việc.**

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế làm việc.

3. **Ban kiểm phiếu thông qua Quy chế bầu cử tại Đại hội.**

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Quy chế bầu cử.

4. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

1. Ông TV HĐQT, Chủ tọa Đại hội

2. Bà TV HĐQT

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

5. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

6. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

7. Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

A. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO

Nội dung 01: Báo cáo số 52/BC-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Người trình bày:

Nội dung 02: Báo cáo số 06/BC-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

Người trình bày:

Nội dung 03: Báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và phương hướng năm 2024.

Người trình bày:

Nội dung 04: Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 25/3/2024 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Người trình bày:

B. ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 05: Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

Người trình bày:

Nội dung 06: Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; Tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2024 và một số vấn đề khác.

Người trình bày:

Nội dung 07: Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều khoản tại Điều lệ Công ty.

Người trình bày:

Nội dung 08: Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV (2021-2026).

Người trình bày:

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc giờ phút, cổ đông tham dự Đại hội: cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

*Tổng số phiếu phát ra: **phiếu** đại diện cho CP, chiếm **100 %** Tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

*Tổng số phiếu thu về: **phiếu** đại diện cho CP chiếm % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

*Tổng số phiếu không thu về: **phiếu** đại diện cho CP, chiếm % Tính trên số CP biểu quyết dự họp.*

*Tổng số tờ phiếu hợp lệ **phiếu** : đại diện cho: phiếu biểu quyết, chiếm: % tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp.*

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 01: Báo cáo số 52/BC-STP ngày 28/3/2024 của Ban điều hành Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

<u>Nội dung 02</u>: Báo cáo số 06/BC-HĐQT ngày 01/4/2024của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả thực hiện đầu tư năm 2023 và kế hoạch năm 2024.

➢ <u>Kết quả biểu quyết</u>:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

<u>Nội dung 03</u>: Báo cáo số 07/BC-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2023 và phương hướng năm 2024.

➢ <u>Kết quả biểu quyết</u>:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

<u>Nội dung 04:</u> Báo cáo số 01/BC-BKS ngày 25/3/2024 của Ban kiểm soát Công ty về Báo cáo của Ban kiểm soát trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

➢ <u>Kết quả biểu quyết</u>:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

<u>Nội dung 05</u>: Tờ trình số 08/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2023 của Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam.

➢ <u>Kết quả biểu quyết</u>:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 06: Tờ trình số 09/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2023; Tổng quỹ lương, thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát; phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ kế hoạch năm 2024 và một số vấn đề khác.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 07: Tờ trình số 10/TTr-HĐQT ngày 01/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc điều chỉnh, bổ sung một số điều khoản tại Điều lệ Công ty.

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 03/4/2024 của Hội đồng quản trị Công ty về việc Bầu bổ sung Thành viên Hội đồng quản trị và Thông qua danh sách ứng viên Hội đồng quản trị Nhiệm kỳ IV (2021-2026) như sau:

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ: 0	- Số cổ phần: 0	- Tỷ lệ: 0 % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

PHẦN V: KẾT QUẢ BẦU CỬ

Họ và tên	Vị trí ứng cử	Số phiếu bầu	Tỷ lệ bầu cử
Hội Đồng quản trị			
	Thành viên Hội Đồng quản trị		**%**

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT CUỘC HỌP

Người trình bày: , đọc biên bản cuộc họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 với % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2024 với % số cổ phần biểu quyết dự họp.

Biên bản nay được lập thành 01 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Đại hội kết thúc giờ cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI **TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**

Chủ tọa

TỔNG CÔNG TY CƠ KHÍ GIAO THÔNG VẬN TẢI SÀI GÒN
TNHH MỘT THÀNH VIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

DỰ THẢO ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN
BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN

Ban hành theo Nghị quyết số /NQ-ĐHĐCĐ ngày tháng năm của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024 Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn

TP Hồ Chí Minh, tháng năm 2024

MỤC LỤC

		Trang
	PHẦN MỞ ĐẦU	5
	CHƯƠNG I ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	5
Điều 1.	Định nghĩa	5
	CHƯƠNG II TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY	6
Điều 2.	Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động và người đại diện theo pháp luật của Công ty	6
	CHƯƠNG III MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	7
Điều 3.	Mục tiêu hoạt động của Công ty	7
Điều 4.	Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty	9
	CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	9
Điều 5.	Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập	9
Điều 6.	Chứng nhận cổ phiếu	10
Điều 7.	Chứng chỉ chứng khoán khác	10
Điều 8.	Chuyển nhượng cổ phần	10
Điều 9.	Thu hồi cổ phần	11
	CHƯƠNG V CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	12
Điều 10.	Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty	12
	CHƯƠNG VI CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	12
Điều 11.	Quyền của cổ đông	12
Điều 12.	Nghĩa vụ của cổ đông	14
Điều 13.	Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 14.	Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 15.	Uỷ quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 16.	Thay đổi các quyền	18
Điều 17.	Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	19
Điều 18.	Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	20
Điều 19.	Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	21
Điều 20.	Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua	23
Điều 21.	Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị định của Đại hội đồng cổ đông	24
Điều 22.	Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	26
Điều 23.	Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông	27

CHƯƠNG VII 27
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 27
Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 28
Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 28
Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 30
Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị 30
Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 31
Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 34
Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty 34
CHƯƠNG VIII
TỔNG GIÁM ĐỐC, THƯ KÝ CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 35
Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý 35
Điều 33. Người điều hành Công ty 35
Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc 36
Điều 35. Thư ký Công ty 37
CHƯƠNG IX
BAN KIỂM SOÁT 37
Điều 36. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát 37
Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát 37
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát 38
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 38
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát 39
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban Kiểm soát 39
CHƯƠNG X
TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 40
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 40
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 41
CHƯƠNG XI
QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 41
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 41
CHƯƠNG XII
CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 42
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 42
CHƯƠNG XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 43
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 43
CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN 43
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 43
Điều 48. Năm tài chính 44

Điều 49. Hệ thống kế toán 44

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 44

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 44

Điều 51. Báo cáo thường niên 44

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY 45

Điều 52. Kiểm toán 45

CHƯƠNG XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 45

Điều 53. Dấu của Doanh nghiệp 45

CHƯƠNG XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY 45

Điều 54. Giải thể Công ty 45

Điều 55. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông 46

Điều 56. Gia hạn hoạt động 46

Điều 57. Thanh lý 46

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 47

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ 47

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 47

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ 47

CHƯƠNG XXI

NGÀY HIỆU LỰC 48

Điều 60. Ngày hiệu lực 48

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông tại đại hội tổ chức vào ngày tháng năm 2024

CHƯƠNG I

ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Định nghĩa

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây sẽ được hiểu như sau:

a. "Vốn điều lệ" là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty, các cổ đông đã thanh toán đủ và quy định tại Điều 5 của Điều lệ này;

b. "Vốn có quyền biểu quyết" là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. "Luật Doanh nghiệp" là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;

d. "Luật Chứng khoán" là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu;

f. "Người quản lý doanh nghiệp" là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

g. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;

h. "Người có liên quan" là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

i. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;

j. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

k. "Cổ đông" là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một (01) cổ phần của Công ty cổ phần;

l. "Sở giao dịch chứng khoán" là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con;

m. "Cổ phiếu" là chứng chỉ do Công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của Công ty. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác sẽ bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật Doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ thể hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

CHƯƠNG II

TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, thời hạn hoạt động của Công ty và người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên tiếng Việt: **CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN**
- Tên tiếng Anh: **SAIGON TRANSPORTATION PARKING JOINT STOCK COMPANY**
- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN
- Tên viết tắt: **STP.JSC**

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ: 720 đường Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, Phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM.
- MST: 0301114089
- Điện thoại: 028 2233 8686
- E-mail: stp@benbaivantaisaigon.com.vn
- Website: www.benbaivantaisaigon.com.vn

4. Các đơn vị trực thuộc:

a. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN – BẾN XE AN SƯƠNG:

Địa chỉ: Số 16, ấp Đông Lân 1, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, TP.HCM.

b. CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BẾN BÃI VẬN TẢI SÀI GÒN - BẾN XE NGÃ TƯ GA:

Địa chỉ: 720 đường Quốc lộ 1A, Khu phố 3B, phường Thạnh Lộc, Quận 12, TP.HCM

5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

a. Số lượng người đại diện theo pháp luật là một (01) người. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Công ty;

b. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo Điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành;

c. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; trường hợp xuất cảnh ra nước ngoài thì phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác để thực hiện quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty. Trường hợp này, người đại diện theo pháp luật vẫn phải chịu trách nhiệm về việc thực hiện quyền và nghĩa vụ đã ủy quyền;

d. Trường hợp hết thời hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc tại Công ty hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác làm người đại diện theo pháp luật của Công ty;

e. Trường hợp vắng mặt tại Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc chết, mất tích, đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Toà án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì Hội đồng quản trị cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

6. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với nghị quyết của Hội đồng quản trị và trong phạm vi pháp luật cho phép.

7. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 56 của Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

8. Tổ chức Chính trị - Xã hội tại Công ty:

a. Tổ chức Chính trị - Xã hội trong Công ty hoạt động theo Điều lệ của tổ chức đó, phù hợp với quy định của Hiến pháp, pháp luật;

b. Công ty tôn trọng và tạo mọi điều kiện để người lao động thành lập và tham gia hoạt động trong các tổ chức quy định tại điểm a khoản 8 Điều này.

CHƯƠNG III

MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là:

- Vận tải hành khách đường bộ khác;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hoá;

- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Vận tải hàng hoá bằng đường bộ;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác;
- Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy;
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt trong nội thành;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh;
- Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác;
- Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Bốc xếp hàng hoá;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày;
- Cơ sở lưu trú khác;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động;
- Dịch vụ ăn uống khác;
- Dịch vụ phục vụ đồ uống;
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Điều hành tua du lịch;
- Giáo dục khác chưa được phân vào đâu;
- Hoạt động vui chơi giải trí khác chưa được phân vào đâu;
- Các lĩnh vực, ngành nghề kinh doanh khác mà pháp luật không cấm.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là xây dựng và giữ vững thương hiệu; đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển ổn định, lâu dài, vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các cổ đông, bảo đảm thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 4. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các lĩnh vực khác mà pháp luật không cấm khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 50.000.000.000 VNĐ (Năm mươi tỷ đồng).

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 5.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Tất cả cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này đều là cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ kèm theo loại cổ phần này được quy định tại Điều 11 của Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quy định khác. Công ty phải thông báo việc chào bán cổ phần, trong thông báo phải nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn đăng ký mua phù hợp (tối thiểu hai mươi (20) ngày làm việc) để cổ đông có thể đăng ký mua. Số cổ phần phổ thông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Sở Giao dịch Chứng khoán.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần phổ thông do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với quy định của Điều lệ này, Luật Chứng khoán và văn bản hướng dẫn liên quan.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

8. Công ty không có cổ đông sáng lập.

Điều 6. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 của Điều 6.

2. Chứng nhận cổ phiếu phải có dấu của Công ty và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật Doanh nghiệp. Chứng nhận cổ phiếu phải ghi rõ số lượng và loại cổ phần mà cổ đông nắm giữ, họ và tên người nắm giữ (nếu là cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp. Mỗi chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ đại diện cho một loại cổ phần.

3. Trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần sẽ được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu hoặc bất kỳ một khoản phí gì.

4. Trường hợp chỉ chuyển nhượng một số cổ phần ghi danh trong một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh, chứng nhận cũ sẽ bị huỷ bỏ và chứng nhận mới ghi nhận số cổ phần còn lại sẽ được cấp miễn phí.

5. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu ghi danh bị hỏng hoặc bị tẩy xoá hoặc bị đánh mất, mất cắp hoặc bị tiêu huỷ, người sở hữu cổ phiếu ghi danh đó có thể yêu cầu được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

6. Người sở hữu chứng nhận cổ phiếu vô danh phải tự chịu trách nhiệm về việc bảo quản chứng nhận và Công ty sẽ không chịu trách nhiệm trong các trường hợp chứng nhận này bị mất cắp hoặc bị sử dụng với mục đích lừa đảo.

7. Công ty có thể phát hành cổ phần ghi danh không theo hình thức chứng nhận. Hội đồng quản trị có thể ban hành văn bản quy định cho phép các cổ phần ghi danh (theo hình thức chứng nhận hoặc không chứng nhận) được chuyển nhượng mà không bắt buộc phải có văn bản chuyển nhượng. Hội đồng quản trị có thể ban hành các quy định về chứng nhận và chuyển nhượng cổ phần theo các quy định của Luật Doanh nghiệp, pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán và Điều lệ này.

Điều 7. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc các chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng nhận tạm thời và các tài liệu tương tự), sẽ được phát hành có dấu và chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty, trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện phát hành quy định khác

Điều 8. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều có thể được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Việc chuyển nhượng được thực hiện bằng hợp đồng thì giấy tờ chuyển nhượng phải được bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng hoặc người đại diện theo uỷ quyền của họ ký.

3. Trường hợp cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của Công ty. Trường hợp chết mà không có người thừa kế, người thừa kế từ chối nhận thừa kế hoặc bị truất quyền thừa kế thì số cổ phần của cổ đông đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về dân sự.

4. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán.

Điều 9. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện, trước khi thanh toán đầy đủ tất cả các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan, Hội đồng quản trị có quyền thu hồi số cổ phần đó. Hội đồng quản trị có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định tại các khoản 4, 5 và 6 của Điều này và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối hoặc giải quyết cho người đã sở hữu cổ phần bị thu hồi hoặc các đối tượng khác theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi sẽ phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi hoặc có thể miễn giảm thanh toán một phần hoặc toàn bộ số tiền đó.

6. Thông báo thu hồi sẽ được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

CHƯƠNG V
CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 10. Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty

Cơ cấu tổ chức quản lý của Công ty bao gồm:

a. Đại hội đồng cổ đông;

b. Hội đồng quản trị;

c. Ban kiểm soát;

d. Tổng Giám đốc.

CHƯƠNG VI
CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 11. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a. Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện được uỷ quyền. Mỗi cổ phần phổ thông có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;

d. Được ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

e. Kiểm tra các thông tin liên quan đến cổ đông trong danh sách cổ đông đủ tư cách tham gia Đại hội đồng cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;

f. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong Danh sách cổ đông có quyền biểu quyết và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác của mình;

g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

h. Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỉ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 của Luật Doanh nghiệp;

j. Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

k. Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

l. Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

m. Các quyền khác theo quy định của Điều lệ này và pháp luật.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;

c. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d. Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:

a. Đề cử các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại các khoản 2 Điều 24 và khoản 5 Điều 37 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Xem xét, tra cứu, trích lục sổ Biên bản và các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hàng năm, báo cáo của Ban kiểm soát;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm

cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Người nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ có các quyền tương ứng với từng loại cổ phần ưu đãi đó theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông có nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và các quy chế của Công ty.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a. Vi phạm pháp luật;

b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước nguy cơ tài chính có thể xảy ra đối với Công ty.

8. Người nắm giữ cổ phần ưu đãi (nếu có) sẽ có các nghĩa vụ tương ứng với từng loại cổ phần ưu đãi đó theo quy định của pháp luật.

9. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 13. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một (01) lần trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp trên lãnh thổ Việt Nam. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, đặc biệt thông qua các báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán độc lập được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b. Số thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c. Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d. Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường:

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị như quy định tại điểm b khoản 3 Điều 13 hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều 13;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 13 thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều 13 có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát việc triệu tập và tiến hành họp nếu xét thấy cần thiết.

d. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông sẽ được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

5. Hình thức tổ chức Đại hội đồng cổ đông được quy định cụ thể tại Quy chế quản trị nội bộ, trong đó bao gồm:

a. Trực tiếp;

b. Trực tuyến;

c. Lấy ý kiến bằng văn bản.

Điều 14. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b. Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h. Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i. Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k. Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

l. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a. Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b. Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c. Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d. Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

e. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f. Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i. Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j. Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;

k. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

l. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng 03 năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;

m. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây :

a. Các hợp đồng quy định tại Khoản 2 Điều 14 Điều lệ này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;

b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện theo tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua khớp lệnh hoặc chào mua công khai trên Sở giao dịch chứng khoán.

4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 15. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.

2. Việc uỷ quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo mẫu của công ty và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được uỷ quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản uỷ quyền trước khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết của người được uỷ quyền dự họp trong phạm vi được uỷ quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người uỷ quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ việc chỉ định uỷ quyền;

c. Người uỷ quyền đã huỷ bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc uỷ quyền.

Điều khoản này sẽ không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên bốn mươi tám (48) giờ trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 16. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được các cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày tiếp theo và

những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 18, Điều 19 và Điều 20 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến chia sẻ lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 17. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 13 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện những công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu

không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 11 của Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi cho Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ họ và tên cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, giấy tờ pháp lý cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị liên quan đến khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a. Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không sở hữu 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này;

c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

7. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị dự thảo nghị quyết cho từng vấn đề trong chương trình họp.

8. Các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

Điều 18. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4. Theo đề nghị của Chủ tọa, Đại hội đồng cổ đông có quyền thay đổi chương trình họp đã được gửi kèm theo thông báo mời họp theo quy định tại khoản 3 Điều 17 của Điều lệ này. Quyết định về vấn đề này được thông qua nếu được số cổ đông đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận.

Điều 19. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;

b. Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c. Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;

d. Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a. Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b. Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a. Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b. Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c. Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 20. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về những nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4, 5 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp (nếu có):

a. Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b. Định hướng phát triển Công ty;

c. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

d. Miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

e. Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

f. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

h. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

i. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4, 5 Điều này và Khoản 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp (nếu có).

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ Công ty.

5. Trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản thì nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành, trừ trường hợp sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty thì phải được thông qua nếu được số cổ đông sở hữu từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành.

6. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày nghị quyết được thông qua; trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty.

Điều 21. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty; trừ các trường hợp sau đây:

a. Định hướng phát triển Công ty;

b. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

c. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d. Dự án đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e. Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

f. Tổ chức lại, giải thể Công ty;

g. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

h. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo quyết định và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến.Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh của Công ty;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a. Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c. Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, số và ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, nơi đăng ký kinh doanh;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các quyết định đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được công bố trên website của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu và gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, toàn văn nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được thực hiện theo quy định tại Khoản 5 Điều 20 Điều lệ này..

Điều 22. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

i. Họ, tên, chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

Điều 23. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được Nghị quyết hoặc Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc Biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 11 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 20 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

CHƯƠNG VII
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 24. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ chuyên môn;

c. Quá trình công tác;

d. Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);

e. Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty (nếu có);

f. Các thông tin khác (nếu có);

g. Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới Công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử năm (05) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 25. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của công ty đại chúng phải đảm bảo tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị là thành viên không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp và các trường hợp cụ thể sau đây:

a. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu tháng, và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;

b. Cổ đông là tổ chức không cử người làm đại diện nữa;

c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;

e. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

Điều 26. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh của Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do pháp luật, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;

b. Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c. Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d. Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e. Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f. Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;

g. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h. Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j. Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m. Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n. Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o. Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p. Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua, quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 27. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 28. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a. Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c. Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e. Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có số phiếu bầu cao nhất ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau:

a. Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;

b. Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất 05 người quản lý khác;

c. Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

d. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng

quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ ba phần tư (3/4) tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 12 Điều này;

c. Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e. Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.

10. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

11. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

12. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

13. Biểu quyết:

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 13 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 13 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 6 Điều 42 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

14. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

15. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

16. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

17. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 30. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành, quy định tại Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 31. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị phải bổ nhiệm ít nhất một (01) Người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

5. Người phụ trách quản trị Công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d. Tham dự các cuộc họp;

e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;

g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h. Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty;

j. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

CHƯƠNG VIII

TỔNG GIÁM ĐỐC, THƯ KÝ CỦA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 32. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định Hội đồng quản trị.

Điều 33. Người điều hành Công ty

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo phê chuẩn của Hội đồng quản trị.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm mẫn cán để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 34. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị sẽ bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm, trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác (được nêu trong hợp đồng) và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng quy định tại Khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm thực tế trong quản trị kinh doanh hoặc trong các ngành nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty;

c. Có trình độ Đại học;

d. Tiêu chuẩn, điều kiện khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật có liên quan.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b. Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất. Các hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông;

c. Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d. Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

e. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

f. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

g. Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

h. Tuyển dụng lao động;

i. Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

j. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc khi có từ hai phần ba (2/3) thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành và bổ nhiệm một Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 35. Thư ký Công ty

Hội đồng quản trị chỉ định một (hoặc nhiều) người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ và những điều khoản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị cũng có thể bổ nhiệm một hay nhiều Trợ lý.

Thư ký Công ty tuỳ từng thời điểm. Vai trò và nhiệm vụ của Thư ký Công ty bao gồm:

1. Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo lệnh của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

2. Tham dự và lập biên bản các cuộc họp;

3. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

4. Đảm bảo Nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với pháp luật;

5. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.

Thư ký Công ty có trách nhiệm bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG IX

BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 24 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 37. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a. Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b. Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b. Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c. Các trường hợp khác theo quy định tại Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c. Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d. Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các Kiểm soát viên. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 35% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) Kiểm soát viên; từ 35% đến dưới 65% được đề cử tối đa hai (02) Kiểm soát viên; từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất hai (02) lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là hai phần ba (2/3) số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

CHƯƠNG X

TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa

số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với giao dịch có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ hai mươi phần trăm (20%) trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng, vì lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ pháp luật và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, mẫn cán vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ pháp luật cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

CHƯƠNG XI

QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a. Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

4. Công ty sẽ phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính hàng năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên website của Công ty.

CHƯƠNG XII

CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XIII
PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 46. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

3. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty.

4. Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.

7. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

8. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIV
TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN

Điều 47. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 48. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày Một (01) tháng Một (01) hằng năm và kết thúc vào ngày Ba mươi mốt (31) tháng Mười Hai (12) hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày Ba mươi mốt (31) tháng Mười Hai (12) của năm đó.

Điều 49. Hệ thống kế toán

1. Hệ thống kế toán Công ty sử dụng là Hệ thống Kế toán Việt Nam (VAS) hoặc hệ thống kế toán khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt. Công ty sẽ lưu giữ hồ sơ kế toán theo loại hình của các hoạt động kinh doanh mà Công ty tham gia. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đồng Việt Nam làm đơn vị tiền tệ dùng trong kế toán.

CHƯƠNG XV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

1. Công ty phải lập bản báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

3. Công ty phải lập các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG XVI

KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 52. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành các hoạt động kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

CHƯƠNG XVII

DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 53. Dấu của Doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

CHƯƠNG XVIII

GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 54. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a. Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ Công ty mà không có quyết định gia hạn;

b. Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 55. Trường hợp bế tắc giữa các thành viên Hội đồng quản trị và cổ đông

Trừ khi Điều lệ này có quy định khác, các cổ đông nắm giữ một nửa số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết trong bầu cử thành viên Hội đồng quản trị có quyền đệ đơn khiếu nại tới toà để yêu cầu giải thể theo một hay một số các căn cứ sau:

1. Các thành viên Hội đồng quản trị không thống nhất trong quản lý các công việc của Công ty dẫn đến tình trạng không đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để Hội đồng quản trị hoạt động.

2. Các cổ đông không thống nhất nên không thể đạt được số phiếu cần thiết theo quy định để tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị.

3. Có sự bất đồng trong nội bộ và hai hoặc nhiều nhóm cổ đông bị chia rẽ khiến cho việc giải thể sẽ là phương án có lợi hơn cả cho toàn thể cổ đông.

Điều 56. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị sẽ triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty thêm một thời gian theo đề nghị của Hội đồng quản trị.

2. Thời hạn hoạt động sẽ được gia hạn thêm khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.

Điều 57. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có một quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý sẽ chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý sẽ được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý sẽ thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Toà án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý sẽ được thanh toán theo thứ tự sau:

a. Các chi phí thanh lý;

b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c. Nợ thuế;

d. Các khoản vay (nếu có);

e. Các khoản nợ khác của Công ty;

f. Số dư còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (e) trên đây sẽ được phân chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi sẽ ưu tiên thanh toán trước.

CHƯƠNG XIX

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 58. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại có liên quan tới hoạt động của Công ty,quyền và nghĩa vụ của các cổ đông phát sinh theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a. Cổ đông với Công ty; hoặc

b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay cán bộ quản lý cao cấp.

Các bên liên quan sẽ cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ chủ trì việc giải quyết tranh chấp và sẽ yêu cầu từng bên trình bày các yếu tố thực tiễn liên quan đến tranh chấp trong vòng mười lăm (15) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập để hành động với tư cách là trọng tài cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, bất cứ bên nào cũng có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Toà án.

3. Các bên sẽ tự chịu chi phí của mình có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Các chi phí của Toà án sẽ do Toà phán quyết bên nào phải chịu.

CHƯƠNG XX

BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 59. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ

1. Việc bổ sung, sửa đổi Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định của pháp luật đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XXI

NGÀY HIỆU LỰC

Điều 60. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm XXI Chương 60 Điều, được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn nhất trí thông qua ngày tháng năm 2024 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty, trong đó:

a. 01 bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;

b. 05 bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Uỷ ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;

d. 04 bản lưu trữ tại Văn phòng Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty phải có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị mới có giá trị.

Chữ ký người đại diện theo pháp luật của Công ty

Người đại diện theo pháp luật

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024)

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài gòn

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân/tổ chức: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Mã cổ đông: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Email: .....

Số cổ phần đại diện/sở hữu: .....(Bằng chữ: .....

.....cổ phần)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân: .....

CMND/CCCD/Hộ chiếu số:.....

Ngày cấp: ..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:.....

Email (*): .....

Số cổ phần được ủy quyền: .....(Bằng chữ: .....

.....cổ phần)

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

- Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự đại hội trực tuyến và thực hiện mọi quyền lợi, nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.
- Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức đại hội của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.
- Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và Điều lệ của Công ty Cổ phần Bến bãi Vận tải Sài Gòn.

Ngày ... tháng ....năm 2024

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
(Ký, Họ tên, Đóng dấu)	*(Ký, Họ tên, Đóng dấu)*

Ghi chú:

- Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực khi được gửi về Ban tổ chức trước lúc Đại hội khai mạc chính thức.

- (*): Bắt buộc phải cung cấp đối với Người nhận Ủy quyền để cung cấp Tên đăng nhập và Mật khẩu tham dự trực tuyến.